

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Hải Phòng là một thành phố cảng biển có bề dày văn hóa, lịch sử. Hải Phòng có một vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng, là cửa ngõ chính ra biển của các tỉnh phía Bắc và là đầu mối giao thông trọng yếu trên con đường hàng hải Quốc tế.

Trong những năm qua Hải Phòng đã tạo được những bước phát triển mới và những thành tựu mới về kinh tế xã hội. Riêng hoạt động du lịch Hải Phòng đã tạo được những kết quả to lớn và những bước phát triển toàn diện, trở thành điểm đến hấp dẫn của du khách trong và ngoài nước.

Lê Chân là một quận nội thành của Hải Phòng, diện tích đất tự nhiên nhỏ song quận lại là nơi tập trung nhiều cơ sở sản xuất Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và đặc biệt trên địa bàn quận có nhiều di tích lịch sử, kiến trúc có giá trị nghệ thuật văn hóa tâm linh được nhà nước xếp hạng như: đền Nghè (thờ nữ tướng Lê Chân), Đình An Biên, Đình Từ Vũ, Đình Đông An, Đình Dur Hàng, Chùa Dur Hàng, Chùa Văn, Chùa An Dương, Chùa Nam Hải....mà tiêu biểu nhất trong số đó là Đình Hàng Kênh - phố Nguyễn Công Chứ, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân.

Đình Hàng Kênh là một công trình kiến trúc mang những nét đặc trưng tiêu biểu nhất trong các ngôi đình thế kỷ XVIII. Đặc biệt Đình Hàng Kênh được mọi người ngưỡng mộ và yêu quý bởi là ngôi đình hội tụ, tập trung, chứa đựng nghệ thuật điêu khắc tinh túy tiêu biểu cho nghệ thuật điêu khắc trên kiến trúc gỗ của các ngôi đình trong làng xã của vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Trước nhu cầu giao lưu văn hóa của nhân dân thành phố Cảng ngày càng rộng mở thì việc khai thác các giá trị văn hóa ở Đình Hàng Kênh để phục vụ cho hoạt động phát triển du lịch của quận Lê Chân nói riêng, thành phố Hải Phòng nói chung là cấp thiết. Nếu được sự đầu tư nghiên cứu có

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

chiều sâu về nội dung và tô điểm ở khu vực cảnh quan rộng lớn hiện nay chắc chắn đình Hàng Kênh sẽ trở thành điểm du lịch văn hóa đặc sắc, thu hút du khách trong và ngoài nước.

Đình Hàng Kênh là một di sản văn hóa quý báu cần được giữ gìn, bảo vệ để phát huy những giá trị văn hóa đặc sắc, tiêu biểu của một di sản văn hóa cổ. Xây dựng Đình Hàng Kênh trở thành một trung tâm hoạt động bảo tồn di sản văn hóa vật thể và phi vật thể ở Hải Phòng.

Với mong muốn đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình vào việc tuyên truyền, giới thiệu với du khách trong và ngoài nước về những giá trị văn hóa của Đình Hàng Kênh, cũng như bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa phục vụ cho phát triển du lịch của Quận và của Thành Phố Hải Phòng. Em chọn Đề tài:

***“ Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch”***

2. Mục đích nghiên cứu

Qua việc tìm hiểu những giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh để thống kê những giá trị về lịch sử ngôi đình, giá trị về điêu khắc, nghệ thuật kiến trúc, di vật còn lưu lại tại đình. Từ đó nghiên cứu thực trạng khai thác các giá trị văn hóa của đình phục vụ cho phát triển du lịch.

Trên cơ sở đó tìm hiểu nghiên cứu ở trên đề xuất một số giải pháp với chính quyền địa phương, ngành du lịch, cũng như các ngành có liên quan của quận trong việc khai thác và bảo tồn các giá trị của Đình Hàng Kênh một cách có hiệu quả nhất vào mục đích du lịch, quảng bá hình ảnh đất nước con người Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu
- + Giá trị lịch sử, kiến trúc, điêu khắc, đồ thờ, di vật ở đình
- + Hoạt động du lịch tại đình

- Phạm vi nghiên cứu

+ Hệ thống cơ sở lý luận về du lịch, di tích lịch sử văn hóa, lịch sử hình thành đình Việt Nam

+ Tìm hiểu về môi trường tự nhiên, kinh tế xã hội của di tích

+ Nghiên cứu nghệ thuật kiến trúc điêu khắc, lễ hội

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập và sử lý số liệu: Khóa luận sử dụng nguồn thông tin từ nhiều nguồn khác nhau: Các giáo trình Nhập môn khoa học du lịch, Địa lý du lịch, Cơ sở văn hóa Việt Nam, Đình làng miền Bắc, Tài nguyên du lịch,... tài liệu thực địa do người viết sưu tập, phỏng vấn tại địa phương.

Phương pháp khảo sát điền dã: Trong quá trình làm khóa luận người viết thường xuyên đến khảo sát thực tế tại đình Hàng Kênh: Quan sát, chụp ảnh, sưu tầm, phỏng vấn, đồng thời thu thập các tài liệu viết về đình Hàng Kênh.

Phương pháp phân tích tổng hợp tư liệu

5. Bộ cục khóa luận

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo, bộ cục khóa luận gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận chung

Chương 2: Giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh- Hải Phòng

Chương 3: Thực trạng và một số giải pháp khai thác giá trị văn hóa Đình Hàng Kênh phục vụ cho phát triển du lịch.

CHƯƠNG 1 : CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Môi trường tác giữa du lịch và văn hóa

1.1.1. Khái niệm du lịch

Thuật ngữ du lịch trong ngôn ngữ nhiều nước bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp với ý nghĩa là “ đi một vòng”. Thuật ngữ này được La Tinh hóa thành “*Tornus*” và sau đó thành “*Tourisme*” (tiếng Pháp), “*tourism*” (tiếng Anh) . Trong tiếng Việt thuật ngữ “*Tourism*” được dịch thông qua tiếng Hán. “du” nghĩa là đi chơi, “lịch” có nghĩa là từng trải.

Do hoàn cảnh(thời gian và khu vực) khác nhau,dưới mỗi góc độ khác nhau, mỗi người một cách hiểu về du lịch khác nhau.

“Du lịch là nghệ thuật đi chơi của các cá nhân”

(Ausher)

“ Nghệ thuật đi chơi” ở đây phải chăng là sự trải nghiệm, sự tìm tòi, khám phá những điều mới lạ, hấp dẫn của những miền đất, con người nơi họ đến tham quan du lịch

“ Du lịch là sự mở rộng không gian văn hóa của con người”

(Viện sĩ Nguyễn Khắc Viện)

Khi đi du lịch du khách được mở rộng “ không gian văn hóa” - không gian của sự giao lưu, tiếp xúc với những miền đất mới, cùng với những nền văn hóa khác nhau mang đậm màu sắc bản địa. Qua đó mà đời sống tinh thần thêm phong phú, đa dạng hơn.

Theo quan niệm của nhà kinh tế học Kalfiotis thì:

“ Du lịch là sự di chuyển tạm thời của cá nhân hay tập thể từ nơi ở đến một nơi khác nhằm thỏa mãn nhu cầu tinh thần, đạo đức, do đó tạo nên những hoạt động kinh tế”

Ngoài ra, trong quá trình hoạt động du lịch, ngoài tiếp cận với môi trường du khách còn phải tiếp cận với cộng đồng mới đảm bảo cho một sự

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

phát triển lâu dài, hài hòa, xiết chặt thêm tình đoàn kết, yêu thương đồng loại ở mỗi người.

Dựa theo các cách tiếp cận ở trên, khái niệm du lịch có thể được xác định:

“Du lịch là một dạng hoạt động của dân cư trong thời gian rỗi liên quan với sự di chuyển và lưu lại tạm thời bên ngoài nơi cư trú thường xuyên nhằm nghỉ ngơi, chữa bệnh, phát triển thể chất tâm hồn, nâng cao trình độ nhận thức văn hóa hoặc thể thao kèm theo việc tiêu thụ những giá trị về tự nhiên, kinh tế và văn hóa(I.I Pirogionic 1985)

1.1.2 Khái niệm văn hóa

Văn hóa theo ngôn ngữ cổ Trung quốc là cách gọn của “ Văn trị giáo hóa”. Đó là căn bản đường lối trị nước của thánh nhân. Tức là cách cai trị mang hình thức cao đẹp kết hợp với giáo hóa. “Văn” là cái biểu hiện ra bên ngoài của sự vật, vũ trụ, nên đối lập với nó là bên trong. Đó là “chất”, là “thực”. “Văn” là cái bên ngoài, không phải hoàn toàn tự nhiên nên có thể sửa sang, trau dồi. Con người có thể làm cho cái chất phác tự nhiên thành có văn vẻ, đẹp đẽ hơn. Đó là tác dụng của giáo hóa, của văn chương.

Cách hiểu văn hóa của phương Tây lại khác. Văn hóa theo phiên âm La tinh bắt nguồn từ 2 nghĩa:

Cultus agri : trồng trọt ở ngoài đồng.

Cultus animi: trồng trọt tinh thần, nghĩa là giáo dục con người, giáo dục bồi dưỡng tinh thần con người, giúp con người có những suy nghĩ, hành động đúng đắn. Từ đó mà bản thân có những phẩm chất tốt đẹp. Con người chỉ có thể có văn hóa thông qua giáo dục để sống tốt hơn, sống đẹp hơn

Trong tiếng Việt, văn hóa được dùng theo nghĩa thông dụng để chỉ học thức, lối sống. Theo nghĩa rộng thì văn hóa bao gồm tất cả, từ những sản phẩm tinh vi, hiện đại cho đến tín ngưỡng, phong tục, lối sống, lao động...

Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng phục vụ cho phát triển du lịch

Tuy nhiên ngay cả với cách hiểu rộng này trên thế giới cũng có hàng trăm định nghĩa khác nhau về văn hóa. Theo tuyên ngôn của “ Hội nghị quốc tế về chính sách văn hóa” do UNESCO tổ chức 1982 được hầu hết các nước tham gia nhất trí, trong Final Report, Pari 1984, chương V, trang 41 “ *Văn hóa với tư cách là tổng thể các dấu hiệu tinh thần, vật chất, trí tuệ và tình cảm đặc biệt, xác định tính cách của một xã hội hay một nhóm xã hội. Nó bao hàm không chỉ các nghệ thuật và khoa học, mà còn cả lối sống, các quyền cơ bản của sự tồn tại nhân sinh, những hệ thống giá trị các truyền thống và các quan niệm*”.

Qua những nhận định khác nhau, có thể nêu ra định nghĩa văn hóa như sau:

“ Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội”(7,10)

1.1.3. Tác động của du lịch với văn hóa

1.1.3.1. Tác động tích cực

Du lịch là cầu nối giữa du khách với những nền văn hóa, tạo điều kiện cho du khách được giao lưu, được học hỏi, khám phá những nét văn hóa độc đáo, hấp dẫn của mỗi địa phương, dân tộc, quốc gia.

Du lịch góp phần cho việc phục hồi phát triển truyền thống văn hóa dân tộc. Nhu cầu về nâng cao nhận thức văn hóa trong chuyến đi của du khách thúc đẩy các nhà cung ứng chú ý tới việc khôi phục, duy trì các di tích, lễ hội, sản phẩm thủ công truyền thống của các làng nghề. Qua đó đáp ứng nhu cầu của du khách và nâng cao chất lượng phục vụ.

Nhờ có du lịch mà cuộc sống cộng đồng trở nên sôi động hơn, các nền văn hóa có điều kiện giao lưu với nhau, làm cho đời sống tinh thần của con người trở nên phong phú, đa dạng hơn. Sao cho “ hòa nhập” mà không “ hòa tan”, phát triển du lịch nhưng phải giữ được “nét bản sắc riêng”.

Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng phục vụ cho phát triển du lịch

1.1.3.2 Tác động tiêu cực

Bản chất của hoạt động du lịch là giao lưu, tiếp xúc giữa các cá nhân, các cộng đồng người. Chính quá trình giao tiếp này cũng là môi trường để các ảnh hưởng tiêu cực xâm nhập vào xã hội nhanh chóng làm thay đổi những nét văn hóa truyền thống (nghiện hút, mại dâm, trộm cướp....)

Do chạy theo lợi nhuận, lợi ích kinh tế trước mắt nên các hoạt động văn hóa truyền thống được trình diễn một cách thiếu tự nhiên. Nhiều nhà cung ứng du lịch đã thuyết phục dân địa phương thường xuyên trình diễn lại những phong tục, lễ hội cho khách du lịch xem. Nhiều trường hợp do thiếu hiểu biết về nguồn gốc, ý nghĩa của các nghi thức, trò chơi trong lễ hội người ta giải thích sai lệch. Những hành vi kể trên làm cho giá trị văn hóa đích thực của cộng đồng không được trân trọng mà chỉ mang tính chất mua vui, giải trí cho du khách. Điều đó làm cho những giá trị văn hóa bị phai mờ, lạm dụng vì mục đích kinh tế.

Du lịch phát triển nhanh kéo theo việc chạy theo số lượng mà không quan tâm đến “ chất lượng” sản phẩm văn hóa. Trước tiên phải kể đến những mặt hàng truyền thống chế tác làm hàng lưu niệm cho du khách sản xuất cầu thả, làm sai lệch hình ảnh của một nền văn hóa bản địa.

Ảnh hưởng của du lịch đến văn hóa còn được biểu hiện qua xu hướng thường thấy ở các nước nghèo đón khách từ những nước giàu là người dân địa phương (nhất là giới trẻ) đó là: họ thay đổi cách sống, chối bỏ văn hóa truyền thống, học theo “mốt” của du khách (áo quần màu sắc lòe loẹt, trong ngôn ngữ đan xen tiếng Tàu, tiếng Tây...). Nhìn chung theo thời gian thái độ niềm nở, mến khách của người dân địa phương đã thay bằng thái độ thờ ơ, vì lợi ích kinh tế là trên hết. Quan hệ tình cảm giữa du khách và người dân địa phương ngày càng “nguội lạnh”. Đại đa số du khách được đón tiếp với nghi lễ “xã giao”, qua quan hệ mua bán.

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

Du lịch có tác động mạnh mẽ đến văn hóa. Trên cơ sở hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực và phát huy những thế mạnh, những nét riêng của mỗi nền văn hóa. Du lịch sẽ tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để văn hóa thêm đậm đà bản sắc dân tộc, thêm phong phú, đa dạng hơn. Từ đó lan tỏa và có sức cuốn hút hấp dẫn du khách tìm tòi, khám phá, nghiên cứu. Du lịch như “nhịp cầu”, quảng bá văn hoá đến với mọi người.

1.1.4. Vai trò của du lịch với việc phát triển văn hóa

Du lịch có vai trò quan trọng với việc phát triển văn hóa. Du lịch tạo nên “đường truyền” giao lưu văn hóa giữa các nền văn hóa, vùng lãnh thổ, quốc gia với nhau. Giao lưu để cùng phát triển trên nền tảng văn hóa truyền thống của dân tộc.

Du lịch giúp nâng cao dân trí, bởi “đi một ngày đàng học một sàng khôn”. Mỗi cuộc vui, mỗi chuyến tham quan du lịch giúp cho du khách nâng cao vốn hiểu biết, kinh nghiệm cuộc sống, mở mang vốn kiến thức về văn hóa. Nhận thức thay đổi sẽ quyết định hành vi, ứng xử của con người với xã hội, với văn hóa. Từ đó con người sẽ tác động tích cực trở lại bằng những hành động tích cực, tiếp thu những tinh hoa văn hóa, bài trừ mê tín dị đoan, những quan niệm cổ hủ, lạc hậu. Hình thành cho bản thân một lối sống văn hóa lành mạnh, giúp ích cho gia đình và xã hội.

Du lịch ngày càng phát triển, được coi như một ngành kinh tế mũi nhọn của mỗi quốc gia. Doanh thu do du lịch mang lại tạo cơ sở cho việc đầu tư vào hoạt động văn hóa (trùng tu di tích, khôi phục làng nghề, đào tạo nhân lực...). Nhờ có sự đầu tư thỏa đáng mà nhiều truyền thống văn hóa, các di tích lịch sử, lễ hội, làng nghề...được bảo lưu, phát huy trên cơ sở kế thừa những tinh hoa văn hóa truyền thống.

Du lịch làm thay đổi bộ mặt văn hóa. Mỗi nền văn hóa khi được giao lưu, tiếp xúc với nhau sẽ có sự giao thoa, tiếp biến văn hóa. Từ đó tạo nên những nền văn hóa đa dạng, mang những màu sắc độc đáo, hấp dẫn du khách.

Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng phục vụ cho phát triển du lịch

Qua du lịch, du khách bốn phương có dịp hiểu hơn về đất nước, con người và đặc biệt hơn cả là văn hóa bản địa. Du lịch lúc này như một “Sứ giả” hòa bình, hữu nghị. Đưa con người xích lại gần nhau hơn, cố kết cộng đồng và tương trợ lẫn nhau.

Du lịch ngày càng phát triển sẽ hình thành những “Điểm đến an toàn và thân thiện”. Muốn cho “Tiếng lành đồn xa” thì vai trò của người làm du lịch là rất quan trọng. Con người nào chất lượng sản phẩm đó. Hướng dẫn viên du lịch là hình ảnh đầu tiên mang đến những cảm nhận ban đầu về hình ảnh đất nước, con người nơi họ đến du lịch. Du khách từ phương xa đến thường muốn tìm hiểu, khám phá cuộc sống, nền văn hóa của đất nước nơi họ đến tham quan, du lịch. Qua đó tìm kiếm cho mình những cảm nhận mới lạ, độc đáo và thú vị. Hướng dẫn viên chính là cầu nối du khách với người dân bản địa, văn hóa bản địa.

Du lịch như một “nhịp cầu” nối du khách với văn hóa. Du lịch đưa văn hóa lên tầm cao mới, giúp bảo lưu những tinh hoa văn hóa truyền thống để lại cho muôn đời sau.

1.2. Du lịch văn hóa

Du lịch văn hóa là loại hình du lịch mà ở đó con người được hưởng thụ những sản phẩm văn hóa của nhân loại, của một quốc gia, một vùng hay một dân tộc.

Hoạt động du lịch văn hóa diễn ra chủ yếu trong môi trường nhân văn và tập trung khai thác tài nguyên du lịch nhân văn.

1.2.1 Tài nguyên du lịch nhân văn

TNDL nhân văn là nhóm tài nguyên có nguồn gốc nhân tạo (do con người tạo ra). TNDL nhân văn gồm: TNDL nhân văn vật thể và TNDL nhân văn phi vật thể. TNDL nhân văn vật thể gồm: Các di sản văn hóa thế giới, các di tích lịch sử văn hóa và các công trình đương đại, các vật kỷ niệm, các cổ vật quý và bảo vật quốc gia.

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

TNDL nhân văn phi vật thể: Các kiệt tác di sản văn hóa truyền miệng và phi vật thể của nhân loại, nghệ thuật sản xuất hàng thủ công truyền thống, lễ hội, văn hóa ẩm thực, văn hóa nghệ thuật, tôn giáo, phong tục tập quán, các phát minh sáng kiến, văn học dân gian...

1.2.2 Di tích lịch sử văn hóa

1.2.2.1 Khái niệm

DTLS văn hóa là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học. (Luật Di Sản Văn Hóa năm 2001)

1.2.2.2 Đình

Đình là một công trình kiến trúc lịch sử văn hóa tiêu biểu, là “đôi mắt” của làng.

*“Trúc xinh trúc mọc đầu đình
Em xinh em đứng một mình cũng xinh”*

*“Bao giờ rau diếp làm đình
Gỗ lim ăn ghém thì ta lấy mình”*

Ngôi đình gắn bó với đất quê, tình quê, với người dân địa phương từ bao thế hệ cha ông. Ngôi đình chính là biểu tượng cho văn hóa làng Việt. Ngôi đình là một ngôi nhà công cộng của làng, là “bộ mặt” của làng xã. Mọi thành viên trong làng đều phải có trách nhiệm đóng góp, cùng nhau xây dựng đình làng.

*“Trống làng nào làng ấy đánh
Thánh làng nào làng ấy thờ”*

Mỗi làng đều chia theo những xuất đình, mỗi xuất đình phải đóng góp cho làng để xây dựng đình, tham gia các công việc chung. Đình là biểu tượng cho cả làng, là niềm tự hào chính đáng của tất cả mọi thành viên trong làng.

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

** Lịch sử nguồn gốc đình làng*

Từ lâu rồi, giá trị của ngôi đình làng Việt đã được ca ngợi. Tuy nhiên về lịch sử nguồn gốc của nó thì lại nảy sinh nhiều ý kiến, quan niệm rất khác nhau.

Nhiều người đi tìm gốc gác của đình làng từ những dạng kiến trúc cộng đồng thời nguyên thủy và cho rằng nó là hậu thân của kiểu nhà Rông. Ý kiến này đã được công nhận trong một thời gian dài.

Có người xuất phát từ nghĩa “dừng lại” của chữ “ đình” mà cho rằng đình làng có nguồn gốc Đình Trạm, Dịch Đình, Quán Đình. Ngoài ra còn khá nhiều ý kiến khác nữa nhưng mỗi ý kiến chỉ tập trung vào một khía cạnh cụ thể mà chưa giải quyết được toàn diện vấn đề.

Trở lại vấn đề lịch sử, kiến trúc có tên gọi là Đình với chức năng làm nơi nghỉ ngơi, có lẽ đã từ rất sớm, khi người Việt từ vùng ven chân núi tiến xuống khai phá đồng bằng Bắc Bộ. Kiến trúc của ngôi nhà này chắc chắn cũng chỉ đơn giản như hình ảnh hậu thân của nó mà ngày nay còn gặp đây đó ở một vài nơi thuộc Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Thông thường, đó là một ngôi nhà ba gian (hoặc có Chái hoặc tường hồi bít đốc) nằm dưới bóng một cây lớn, bên vệ đường hoặc giữa cánh đồng. Là nơi trú ngụ của người nông dân đi làm đồng, hay khách bộ hành tránh mưa, trốn nắng. Có Đình có quán hàng(chủ yếu là hàng nước). Tất cả các ngôi Đình dạng này thường luôn được tu sửa, vì vậy tới nay không có một kiến trúc nào thuộc dạng này có niên đại trước thế kỷ XIX. Niên đại xuất hiện của loại hình kiến trúc này chủ yếu dựa trên qui luật dân tộc học, nhưng muộn nhất là dưới thời Trần, nó đã rất phổ biến. Đại Việt Sử Ký Toàn Thư-1967,chép :“ *Thượng Hoàng xuống chiếu rằng, trong nước, phàm chỗ nào có Đình Trạm đều phải tô tượng phật để thờ. Trước là tục nước ta vì nắng mưa nên làm nhiều đình để cho người đi đường nghỉ chân, trát vách bằng vôi trắng gọi là Đình Trạm*”.

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

Một loại kiến trúc khác cũng được gọi là đình nhưng mang một chức năng hơi khác, đó là: Dịch Đình. Dấu vết vật chất của kiến trúc này còn thấy ở khu di tích Cố Đô Hoa Lư - Ninh Bình, cạnh động Thiên Tôn. Tương truyền vào thời Đinh và Tiền Lê(968-980 và 980-1009) sứ giả các vùng và các lân quốc thường đi thuyền về kinh đô, nên nghỉ tại Dịch Đình này trước khi được vào bệ kiến. Tuy vậy, từ những căn cứ trên cũng chỉ có thể suy luận rằng Dịch Đình là tiền thân của loại kiến trúc Quán Sứ về sau.

Một dạng đình khác dùng làm nơi yết các văn bản pháp lệnh trị dân, tiêu biểu là Đình Quảng Văn do vua Lê Thánh Tông cho dựng vào thời Hồng Đức của thế kỷ XV. Đình trở thành công sở nhà nước “tiểu triều đình”. Tóm lại, cả Đình Trạm, dịch đình hay Đình Quảng Văn đều không mang tư cách của một kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng như đình làng sau này. Tuy nhiên, hiện chưa có đủ tư liệu để phủ định cũng như khẳng định sự chuyển biến của các kiến trúc ấy thành các kiến trúc công cộng của làng xã với hai chức năng cơ bản là thờ Thành Hoàng và nơi ban bố chính lệnh của triều đình.

**Chức năng của đình làng*

- Chức năng tôn giáo

Là nơi thờ Thành Hoàng làng, nhân vật linh thiêng, vị thần bản mệnh được suy tôn cao nhất của làng xã. Lịch sử văn hóa cho biết thành hoàng là một biểu tượng cổ xưa, có gốc từ Trung Hoa, đại diện cho một tòa thành lớn có hào bao quanh. Ở đâu xây thành, đào hào ở đó có Thành hoàng làng. Tín ngưỡng này lưu truyền sang Việt Nam, được các triều đình phong kiến phỏng theo. Tuy vậy ảnh hưởng của việc thờ thần cai quản thành trì ở nước ta không sâu đậm và không kéo dài. Chẳng bao lâu nhân dân lao động suy tôn làm thành hoàng làng xã là “Thiên thần”(người trời), như Thánh Gióng-(Phù Đổng Thiên Vương) là người có công đánh giặc cứu nước, hay như: Chử Đồng Tử, mẫu Liễu Hạnh...Thiên thần được sắc phong là “Thượng Đẳng Thần”. Có khi Thành hoàng Làng là Nhân Thần(hay Phúc Thần)- là nhân vật

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

lịch sử, anh hùng dân tộc, có công với dân với nước: Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng..hay là những người dạy dân một nghề gì đó, người có công khẩn hoang, lập làng.(Nguyễn Công Chứ lập ra 2 huyện Kim Sơn và Tiền Hải thuộc Ninh Bình và Thái Bình). “ Nhân Thần” là người có thật, và được sắc phong là “ Trung Đẳng Thần”.

Nhiều trường hợp thần làng không được phong Thành hoàng mà vẫn được thờ như Thành Hoàng. Đó là những người vốn là: trẻ em, người ăn mày, ăn trộm, người mù, người gập phân...Sở dĩ những người này được thờ vì họ chết vào giờ thiêng, đã ra oai (gây hỏa hoạn, dịch bệnh..) khiến cho dân làng nể sợ nên phải thờ. Trải qua các triều đại phong kiến “Dị Thần” đều bị rêu bủ, chê bai nhưng tất cả chính quyền phong kiến đều không dám phủ định. Hàng năm nhà nước đều phải có sắc phong cho “Dị thần” là “ Hạ Đẳng Thần”. Chứng tỏ rằng nhà nước buộc phải tôn trọng tín ngưỡng của người dân. Làng nào không có thần để thờ thì thờ tạm vị Thổ Thần bản thổ.

- Chức năng hành chính

Ngày xưa chưa có nhà văn hóa nên mọi công việc đều diễn ra ở đình làng. Trong làng lập ra những hương ước- là những văn bản dưới luật của mỗi làng. Có làng có hương ước tích cực, có làng hương ước lại pha những điều mê tín dị đoan, có khi lại khác với điều lệ của nhà nước, “ phép vua thua lệ làng” là vậy !

Đình làng là nơi hội họp, bàn việc làng, xử kiện, phạt vạ, nơi làm việc của các chức dịch, hào lý.

- Chức năng văn hoá

Đình là nơi tiến hành các lễ hội, các sinh hoạt văn hóa làng xã – nơi “hội hè đình đám”. Qua lễ hội mọi người biết được lịch sử của làng, qua đó tiếp thu và kế thừa những truyền thống quý báu của làng. Đến hội để tham gia vào các sinh hoạt văn hóa như: hát chèo, hát đúm, diễn tuồng, chơi cờ tướng,

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

thi đấu vật, kéo co... Mọi người đều háo hức, nô nức trong ngày hội, làng xã tung bừng, vui vẻ, mọi người thêm gắn kết.

** Kiến trúc đình làng*

Kiến trúc đình làng có một số kiểu phổ biến như:

- Kết cấu chữ nhật “_” : kết cấu một tòa đại đình có 5 gian hoặc 7 gian 2 chái. Đến thế kỷ XVII người ta đưa thành hoàng vào thờ, xuất hiện tục thờ thần. Cấu trúc chữ “_” bị phá vỡ và phát triển thành kết cấu chữ “Nhị”, chữ “Đình” và chữ “ Công”.

- Kết cấu chữ nhị gồm 2 phần: đại đình và hậu cung
- Kết cấu chữ “Đình” gồm: đại đình và hậu cung
- Kết cấu chữ “Công” gồm : đại đình, ống muống và hậu cung.

** Cảnh quan, không gian*

Thế đất đình làng bao giờ cũng dựng trên một mặt bằng tương đối cao. Theo “ phong thủy” nó thường ở trên lưng, trên trán các linh vật tàng ẩn trong lòng đất hay ở một thế đất “tụ linh, tụ phúc”. Đình làng dựng cao nên mang yếu tố Dương. Để cân bằng, thường có giếng tròn hoặc hồ bán nguyệt hay một dòng chảy (mang yếu tố Âm) ở phía trước đình. Bởi theo quan niệm xưa âm dương phải luôn cân bằng và hài hòa.

Hướng đình làng chỉ quay theo hướng Nam hoặc Tây. Hướng Nam là hướng của thần linh, là hướng của Bát nhã(trí tuệ). Một số đình quay về hướng Tây cũng là để phù hợp với qui luật Âm Dương mà trường tồn.

** Giá trị về kiến trúc*

Đình làng là một công trình kiến trúc truyền thống, được tạo nên bởi một bộ khung gỗ được kết cấu chắc chắn. Đình làng thế kỷ XVI, XVII, XVIII bao giờ cũng có sàn đình. Đình làng phân theo nhiều cấp, thể hiện được các thứ bậc trong xã hội phong kiến xưa. Hệ thống sàn cao khoảng 70-90cm lát ván dày kín các gian tả hữu, chỉ chừa lại gian chính giữa(gọi là gian lòng thuyền). Cho nên người ta thường nói “Đình làng là hậu duệ của những ngôi

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

nhà sàn trên trống đồng”. Ngôi đình làng giữ lại truyền thống này xưa để lại đình bao giờ cũng phải có sàn.

Đình làng có kiến trúc mở, không bao giờ có tường gạch bao quanh. Cửa ra vào của đình là cửa bức bàn(là cửa có thể tháo ra trong những ngày hội)

Mái đình làng thường lớn, làm hơi nóng bị hút lên đình, làm mát lòng nhà. Mái đình càng to nặng thì sức nén xuống các chân cột càng lớn và bộ khung càng phải vững chãi. Bởi vậy nhìn từ xa, ngôi đình bao giờ cũng có dáng một bộ mái đồ sộ gối lên những hàng chân cột vững chãi. Hiên rộng, thấp trùm xuống hè vừa ngăn nóng vừa chắn được nước mưa hắt vào làm mục chân cột. Mái đình thường nọp ngói mũi hài. Bốn góc của mái là bốn đầu đao cong vút có tác dụng làm cho cảm xúc nặng nề của mái đình nhẹ nhàng và thanh thoát hơn.

Bờ nóc có “ *Lưỡng long châu nguyệt*” thể hiện ước mơ “mưa thuận gió hòa”, cây cối tốt tươi, mùa màng bội thu của cư dân nông nghiệp. Bờ dải có hình con thú bốn chân, kiến trúc cổ gọi con vật đó là “ *con xô*”, làm cho mái đình trông đẹp và sinh động hơn. Đến đầu đao có hình Rồng Phượng kết hợp với nhau.

Kiến trúc đình làng bao giờ cũng lẻ. Gian giữa thờ cúng, hai gian bên đăng đối với nhau(gọi là 2 chái). Bên trong kiến trúc đình làng thế kỷ XVI, XVII, XVIII có thức kiến trúc đơn giản, có truyền thống là kết cấu bộ khung gỗ, bề rộng của đình từ 4 đến 6 hàng chân cột. Mỗi cột cách xa, không có giới hạn, tùy theo từng đình. Thức kiến trúc đã xuất hiện vào thời Trần, đầu thời Lê là “*Giá chiêng chồng rường*”. Gồm 2 cột chính ở giữa gọi là cột cái, hai cột ngoài là cột quân, cột ngoài cùng là cột con. Xà nối trên đỉnh cột cái là câu đầu(hay quá giang). Trên câu đầu là giá chiêng, nối cột cái với cột quân là xà nách. Gối lên xà nách là các con rường. Những con rường giá đỡ mái con rường nọ chồng lên con rường gọi là “*chồng rường*”. Sang thời Hậu Lê gọi là

Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng phục vụ cho phát triển du lịch

“*giá chiêng kẻ truyền*”. Kiến trúc đình làng được gắn kết khéo léo bằng mộng và một số kỹ thuật khác một cách vững chãi, tự nhiên và được chạm khắc bằng những họa tiết tinh vi, mang tính chất nghệ thuật cao.

** Giá trị điêu khắc*

Đình làng được chạm chỗ bằng nhiều hoa văn trang trí sinh động, giàu tính nghệ thuật. Thể hiện cuộc sống sinh hoạt làng quê: Cảnh lao động(đi cày, chăn trâu, đi săn...), cảnh sinh hoạt làng xã (công em, cho con bú, mời trâu, đánh ghen...), cảnh hội hè (đánh vật, chọi gà, đánh cờ...). Ngoài ra còn phải kể đến đề tài “ Tứ linh” (long, ly, qui, phượng) xuất hiện từ thời Hậu Lê tới nay. Đó là “Rồng ổ, phượng đàn”, xuất phát từ tín ngưỡng phồn thực, có rồng bố, rồng mẹ lớn nhất rồi đến những con rồng con xung quanh.

Thông qua những hình tượng chạm khắc, đình làng đã lưu lại nhiều pho tượng, hình ảnh tiêu biểu của người Việt. Biểu hiện cho tính cách và bản sắc dân tộc. Những hình ảnh điêu khắc này không lẫn với những hình ảnh điêu khắc của dân tộc khác, phản ánh rõ nét tâm hồn của con người đất Việt. Đình làng là một sản phẩm của văn hóa dân tộc Việt. Thông qua kiến trúc và nghệ thuật điêu khắc mà nó biểu hiện, các ngôi đình đã phản ánh rất rõ tiếng nói đương thời. Đó là ước vọng, là khao khát một cuộc sống ấm no trong một xã hội yên bình, thái hòa.

1.2.3 Lễ hội

Lễ hội là một sinh hoạt văn hóa mang tính cộng đồng, diễn ra trên một địa bàn dân cư, trong một thời gian và không gian xác định. Nhằm nhắc lại một sự kiện, một nhân vật lịch sử, hay một huyền thoại. Đồng thời biểu hiện sự ứng xử văn hóa của con người với thiên nhiên, thần thánh, con người trong xã hội. Nội dung của lễ hội: phần lễ và phần hội.

1.2.3.1. Phần lễ

Được giải thích theo nghĩa ghi trong Từ điển tiếng Việt là những nghi thức tiến hành nhằm đánh dấu hay kỷ niệm một sự vật, một sự kiện nào đó có ý nghĩa.

Bản chất của lễ hội là những nghi thức. Trong phần lễ các nghi thức đều toát lên những yếu tố mang tinh chất linh thiêng, huyền bí. Hướng đến những nhân vật lịch sử văn hóa, hội tụ những phẩm chất cao đẹp.

Lễ biểu hiện lòng tôn kính của con người trước thần linh, lực lượng siêu nhân nói chung, Thành Hoàng làng được tôn thờ nói riêng. Phản ánh những nguyện vọng, ước mơ chính đáng của con người trước cuộc sống khó khăn mà bản thân họ chưa có khả năng cải tạo.

Lễ là hình thức con người đề đạt những mong ước, nguyện vọng của mình lên thần thánh, giúp cân bằng đời sống tâm linh, tình cảm.

Nghi lễ tạo thành nền móng vững chắc, tạo nên yếu tố văn hóa linh thiêng, một giá trị thẩm mỹ đối với toàn thể cộng đồng người đi hội trước khi chuyển sang phần hội. Lễ chính là “phần đạo” của con người, chi phối mọi suy nghĩ và hành động của con người.

Lễ trong lễ hội là hệ thống liên kết có trật tự, cùng hỗ trợ nhau, thường gồm : Lễ rước nước, lễ mộc dục, tế gia quan, đám rước, đại tế, lễ túc trực, lễ hèm.

1.2.3.2. Phần hội

Là hoạt động có đông đảo mọi người tham dự tạo ra những niềm vui. Trực tiếp tham gia vào lễ hội, người ta mới thật sự hòa quyện vào niềm vui chung của lễ hội, tìm thấy những giờ phút vui vẻ và có những ấn tượng đẹp, kỉ niệm khó quên.

Nếu như lễ là một hệ thống có tính qui phạm nghiêm ngặt, được cử hành ở chốn đình chung thì trái lại hội là một sinh hoạt dân dã, phóng khoáng

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

diễn ra trên bãi sân để dân làng và du khách thập phương có thể cùng bình đẳng dự hội, vui hội.

Hội là hệ thống trò chơi, trò diễn rất phong phú, đa dạng. Đó là nơi thu hút toàn bộ các hoạt động nghệ thuật, vui chơi, giải trí và là nơi thi thố các tài năng: thi thổi cơm, làm bánh, trò đánh vật, hát quan họ,....

Trong lễ hội không thể thiếu phần hội, vì hội là để vui chơi thỏa thích, thoải mái. Nó không ràng buộc bởi những lễ nghi, tôn giáo, đẳng cấp, tôn giáo và tuổi tác. Hơn nữa, sau những ngày tháng làm ăn bươn chải vất vả, những lo toan thường nhật bộn bề, vụn vặt của cuộc sống nơi thành thị hay nông thôn, không chỉ có dân làng mà du khách đi hội cũng đón chờ ngày hội như một “tín vui”.

“ Vui xem hát, nhặt xem bơi, tả tơi như xem hội”

Ngoài vui chơi, giải trí, gặp gỡ bạn bè, mọi người về dự hội đều cảm nhận mình được thêm một cái gì nữa. Đó có thể là điều may hay “lộc hội”, hay chỉ đơn giản là những tràng cười sáng khoái như một liều thuốc bổ, một sự khởi đầu cho một năm mới may mắn. Chính vì vậy mà hội bao giờ cũng rất đông, rất nhộn nhịp và rất thu hút.

Nếu lễ là phần tín ngưỡng, là phần thế giới tâm linh, phần “đạo”, thì “hội” là đời sống văn hoá, là “phần đời” của con người. Lễ hội là một nét đẹp trong văn hóa Việt, thể hiện tâm hồn người dân đất Việt.

** Thời gian lễ hội*

Từ lâu trong dân gian đã có câu:

“Tháng giêng là tháng ăn chơi

Tháng hai cờ bạc

Tháng ba hội hè”

Là những người làm nông nghiệp truyền đời, khuôn thời vụ theo mùa mưa nắng nên đã từ lâu hình thành ở họ một quan niệm chu kỳ thời gian khép kín của nông lịch. Lễ hội thường được tổ chức vào thời điểm của sự chuyển

tiếp giữa hai mùa, đánh dấu sự kết thúc của chu kỳ lao động, chuẩn bị bước sang một chu kỳ mới. Lễ hội tập trung nhất vào mùa xuân, ngoài ra còn có hội thu, có câu “Xuân thu nhị kì” gắn liền với “hội hè đình đám”.

Lễ hội thường tập trung vào một thời gian ngắn, có lễ hội được tiến hành trong một, hai tháng (lễ hội chùa Hương) nhưng cũng có lễ hội chỉ diễn ra trong vài ngày.

** Không gian lễ hội*

Lễ hội không tách rời các di tích lịch sử văn hóa, di tích và lễ hội là cặp đôi đi liền nhau, đan xen với nhau. Các lễ hội thường được tổ chức tại những di tích lịch sử văn hóa. Lễ hội “thổi hồn” cho di tích bởi di tích là kết tinh “dạng cứng”, còn lễ hội là cái “hồn” và nó chuyển tải truyền thống đến cuộc đời ở “dạng mềm”. Qua lễ hội mà mọi người biết đến di tích nhiều hơn, tăng thêm vốn hiểu biết. Từ đó có ý thức trân trọng, phát huy những giá trị truyền thống, lưu truyền cho mai sau.

** Qui mô của lễ hội*

Các lễ hội có qui mô lớn, nhỏ khác nhau, có lễ hội diễn ra trên địa bàn rộng, có lễ hội chỉ bó gọn trong một địa phương nhỏ. Qua đây chứng tỏ “sức hút” của lễ hội với du khách. Lễ hội càng độc đáo, hấp dẫn, đậm đà bản sắc, diễn ra trong thời gian dài sẽ thu hút du khách đến tham gia, tìm hiểu

1.2.4. Vai trò của các Di tích lịch sử văn hóa và Lễ hội với hoạt động du lịch

Các DTLSVH và lễ hội được hiểu như một giá trị nền tảng, một tài sản của quá khứ dành dụm cho hiện tại và tương lai. Bên cạnh các giá trị về mặt tín ngưỡng tâm linh đối với đời sống của cộng đồng, các DTLSVH, lễ hội còn có vai trò to lớn với sự phát triển của hoạt động du lịch của một địa phương, một đất nước.

Các DTLSVH là các công trình kiến trúc có giá trị lịch sử văn hóa như: đình, chùa, nghề, miếu. Đó là những di sản văn hóa chứa đựng cả một

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

thời kỳ lịch sử anh hùng của dân tộc, chứa đựng những giá trị tôn giáo, tâm linh của từng vùng miền, từng giai đoạn lịch sử, là nơi tưởng nhớ, tạ ơn các bậc Thần linh, các vị Thành Hoàng, các Anh hùng dân tộc.

Các DTLSVH ẩn chứa những nét đẹp văn hóa của con người đất Việt, trở thành không gian văn hóa cho nhân dân. Trong những ngày hội truyền thống, đó là nơi họ thể hiện những nghi thức bày tỏ lòng thành kính, tạ ơn của mình tới các bậc thần linh, cầu mong một một sống ấm no, hạnh phúc.

Du khách khi đến với các DTLSVH là đến với quá khứ xa xưa, được tham quan di tích để rồi chiêm nghiệm, tìm hiểu và nghiên cứu. Sức hút của DTLSVH là vô tận, đòi hỏi sự say mê, tìm hiểu, khám phá của mỗi du khách. Có thể nói DTLSVH có vai trò quan trọng trong hoạt động du lịch, đặc biệt là du lịch văn hóa. Đến với mỗi DTLSVH là đến với một cộng đồng dân tộc với những nét văn hóa, bản sắc riêng, được hòa mình trong “Văn hóa bản địa” , được khám phá những “nét riêng”, độc đáo. Từ đó thêm yêu mến mảnh đất, con người cùng với các DTLSVH.

Lễ hội là một loại hình văn hóa, một tác phẩm văn hóa của con người đất Việt. Là nhu cầu không thể thiếu được trong tư duy, đời sống tinh thần của nhân dân. Chính vì vậy lễ hội từ góc độ xã hội học nói theo Emile Durkheim “ *Đã trở thành một hiện tượng xã hội*” hay nói theo Macxayber là “ *Một hành động xã hội có ý nghĩa xã hội học cực kì lớn*”.

Lễ hội là một kho lịch sử khổng lồ, ở đó tích tụ vô số những lớp phong tục, tín ngưỡng, văn hóa, nghệ thuật, và các sự kiện xã hội, lịch sử quan trọng của dân tộc. Lễ hội là bảo tàng sống về các mặt sinh hoạt văn hóa tinh thần của người Việt.

“Lễ hội là cuộc đời thứ hai bên cạnh cuộc đời thực”

“Cuộc đời thứ hai” là khát vọng của con người tới một cuộc sống hạnh phúc, ấm no trong tương lai bên cạnh “cuộc đời thực”- cuộc sống vất vả “ một nắng hai sương”. Đến hội là đến với không khí, môi trường mới, vừa linh thiêng

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

vừa rất thực. Con người đến với lễ hội là trở về với cội nguồn, là dịp cấu kết cộng đồng, nâng cao các mối quan hệ, là dịp để người ta vui chơi, giải trí sau những mùa vụ lao động vất vả. Lễ hội có sức hấp dẫn lớn với mọi người bởi “Vui như hội”, “Tả tơi như xem hội”.

Càng ngày người ta càng ý thức được rằng các DTLSVH và Lễ hội chính là “Gia tài to lớn” mà các thế hệ đi trước để lại cho chúng ta. Mọi quá khứ đều là nền tảng của tương lai. Vì vậy hôm nay chúng ta đang thừa hưởng và phát huy những di sản quý báu của cha ông, trong đó có những giá trị thẩm mỹ và nhân văn của các DTLSVH và Lễ hội. Giữ gìn “ bản sắc dân tộc” để tạo nên những nét độc đáo riêng là công việc của mỗi người.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 1

Du lịch là cầu nối du khách đến với tri thức nhân loại để có sự hiểu biết về những lĩnh vực, những nền văn hóa khác nhau.

Tài nguyên du lịch được coi là mục đích đi du lịch của du khách, là những nguồn lực quan trọng, mang tính quyết định sự phát triển của ngành du lịch. TNDL là cơ sở để hình thành, phát triển các hệ thống lãnh thổ du lịch. Các công trình kiến trúc, DTLSVH, Danh lam thắng cảnh, Văn nghệ dân gian, Lễ hội truyền thống, Di sản vật thể và phi vật thể khác đã và đang được khai thác có hiệu quả để phục vụ cho phát triển du lịch.

Du lịch văn hóa đang trở thành loại hình du lịch có sức hấp dẫn du khách bởi những giá trị nhân văn ẩn chứa trong mỗi nền văn hóa, mỗi miền đất. Du lịch sẽ đưa du khách đến tham quan, tìm hiểu và khám phá.

CHƯƠNG 2 : GIÁ TRỊ VĂN HÓA ĐÌNH HÀNG KÊNH

2.1 Môi trường tự nhiên – kinh tế xã hội của di tích đình Hàng Kênh

2.1.1 Điều kiện tự nhiên

2.1.1.1 Vị trí địa lý

Quận Lê Chân là một quận nội thành nằm trong thành phố Hải Phòng. Phía đông giáp quận Ngô Quyền và huyện Kiến Thụy, phía Nam giáp quận Kiến Thụy, phía Tây giáp quận Kiến An và huyện An Dương, phía Bắc giáp quận Hồng Bàng.

Diện tích tự nhiên hiện nay của quận là 1240 ha (12,4km²). So với trước khi điều chỉnh địa giới hành chính diện tích tự nhiên có tăng lên 3 lần. Ngoài diện tích 4,2 km² thuộc 12 phường cũ đã được đô thị hóa, quận còn 8,2km² thuộc 2 phường mới sát nhập hiện đang trong quá trình đô thị hóa nhanh. Quỹ đất này là cơ sở vật chất quan trọng và thuận lợi để chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư và tổ chức lại không gian kinh tế xã hội của quận theo hướng đô thị hiện đại.

2.1.1.2 Khí hậu, thủy văn, sông ngòi

Quận Lê Chân nằm trong vùng đồng bằng Bắc Bộ ven biển, có khí hậu nhiệt đới gió mùa. Từ tháng 5 đến tháng 10 hàng năm, lượng mưa nhiều, gây ngập lụt một số tuyến đường giao thông trong quận. Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc, kèm theo mưa phùn làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

Bao quanh trên địa bàn quận có 5,5 km sông Lạch Tray. Đây là tuyến giao thông đường thủy thuận lợi cho tàu có trọng tải dưới 500 tấn hoạt động, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển du lịch, dịch vụ dọc sông Lạch Tray.

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

Trên địa bàn quận có 17 hồ và đầm lớn nhỏ, với tổng diện tích mặt nước hơn 75 ha. Đặc biệt có tuyến kênh An Kim Hải và tuyến kênh Tây Nam chạy qua địa bàn quận.

2.1.2. Dân cư, kinh tế xã hội

Ngày 20/12/2002 Thủ tướng Phan Văn Khải đã ban hành nghị định 106/2002/NĐ_CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính quận Lê Chân. Theo đó, quyết định sáp nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên và dân số của 2 xã Vĩnh Niệm và Dư Hàng Kênh thuộc huyện An Hải vào quận Lê Chân. Thành 2 phường Vĩnh Niệm và Dư Hàng Kênh thuộc quận Lê Chân. Việc mở rộng diện tích, không gian trên đã tạo điều kiện thuận lợi cho quận Lê Chân phát triển kinh tế xã hội hơn. Tổng dân số toàn quận tính đến 31/12/2007 là 198.500 người. Lê Chân là quận có mật độ dân số trung bình cao nhất thành phố Hải Phòng 15.653 người / km².

Quận Lê Chân là nơi tập trung nhiều cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Thế mạnh ấy chính là động lực giúp Lê Chân vượt qua mọi khó khăn và phát triển mạnh mẽ với tốc độ GDP bình quân luôn ở mức 2 con số trong nhiều năm qua (25-31%). Đó là một kỳ tích không chỉ với Hải Phòng mà với nền kinh tế cả nước.

Thành công ấy có lẽ xuất phát từ nhận thức đúng đắn của chính quyền địa phương nơi đây khi thấy vai trò của sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp dưới sự phát triển kinh tế. Vì thế trong những năm qua UBND quận Lê Chân luôn tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh hai lĩnh vực “xương sống” này. Cơ cấu kinh tế của quận là: công nghiệp chiếm 35%, thương mại chiếm 30%, dịch vụ là 35%.

Trên địa bàn quận hiện nay có 450 doanh nghiệp tư nhân, 78 hợp tác xã, xí nghiệp và 3000 hộ kinh doanh cá thể. Với 47 dự án có tổng giá trị đầu tư là 105 tỷ đồng, đã mang lại diện mạo mới cho quận. Trong đó phải kể đến những dự án tiêu biểu như:

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

- * Nhà máy giấy xuất khẩu, công xuất 3 triệu đôi / năm, trị giá đầu tư 29 tỷ đồng. của công ty TNHH Vạn Đạt
- * Xưởng sản xuất giấy Dupex của hợp tác xã Mỹ Hương, trị giá đầu tư 14 tỷ, công xuất 4000 tấn/ năm
- * Nhà máy bao bì PP của xí nghiệp Ngọc Quyển, trị giá đầu tư 10 tỷ, công xuất 13 triệu bao / năm

Những nhà máy xí nghiệp này sau khi hoàn thành và đi vào hoạt động sẽ góp phần tạo ra những ngành hàng thế mạnh trong cạnh tranh, phát triển kinh tế của quận như: cơ khí, đồ gỗ, bao bì, sản xuất giấy.... Hiện nay hệ thống doanh nghiệp này có tổng số vốn đăng ký sản xuất, kinh doanh là 215 tỷ, với mức thu nhập ổn định, góp phần giải quyết nhiều vấn đề xã hội (đặc biệt là việc làm)

2.1.3. Tài nguyên du lịch nhân văn

Lê Chân vốn nổi tiếng là mặt đất anh hùng với tinh thần quật khởi, ý trí đấu tranh anh dũng, kiên cường. Trong lịch sử hình thành và phát triển, người dân Lê Chân đã có nhiều đóng góp tích cực, to lớn vào sự nghiệp giải phóng và bảo vệ tổ quốc. Năm 2000 quận Lê Chân được nhà nước công nhận là “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”. Vùng đất Lê Chân gắn liền với truyền thống lịch sử những năm đầu công nguyên, thời Hai Bà Trưng, về người con gái tài sắc “Nữ tướng Lê Chân” có công đánh đuổi quân xâm lược Nam Hán(40-43), lập lên làng Vèn (An Biên)

Bên cạnh truyền thống lịch sử hào hùng , Lê chân còn là mảnh đất giàu truyền thống văn hóa. Nét đẹp ấy đã được ghi chép, phản ánh qua nhiều văn bia, di tích còn lại đến ngày nay. Ở phường Niệm Nghĩa hiện còn lưu giữ bia “ Văn hội bi kí” (tạo năm 1782) ghi chép việc đóng góp, xây dựng Văn Từ, một trong những nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Ở đình Hàng Kênh vẫn còn lưu lại bia ghi tên tuổi những người đỗ đạt từ (1460-1693).

Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng phục vụ cho phát triển du lịch

Cùng với sự phát triển chung của thành phố Hải Phòng, quận đã trở thành một trong 3 trung tâm của thành phố, có hệ thống giao thông thuận lợi, thuận tiện cho việc tham quan của du khách. Trên địa bàn quận có nhiều DTLS kiến trúc, có giá trị nghệ thuật, văn hóa được nhà nước xếp hạng : đền Nghè, Đình An Biên, Từ Vũ, Đông An, Hàng Kênh, Dư Hàng, Chùa Dư Hàng, chùa Vén, Chùa An dương, Nam Hải, Phở Chiếu...

Mỗi di tích đều gắn với những ngày lễ hội, là dịp hướng về nguồn cội với tất cả niềm tự hào, lòng thành kính, là dịp gắn kết cộng đồng, giao lưu văn hóa nghệ thuật, thu hút sự tham gia đông đảo của cộng đồng làng xã, có sức hút lớn với du khách thập phương trong và ngoài nước đến dự hội, vui hội.

Có thể nói chính những truyền thống lịch sử hào hùng, với những di tích LSVH tâm linh giàu giá trị kiến trúc, nghệ thuật đã hun đúc cho mảnh đất, con người nơi đây, tạo nên những nét văn hóa độc đáo, hấp dẫn du khách. Đó cũng chính là “sản phẩm du lịch”- tài nguyên du lịch nhân văn để quận có thể khai thác phục vụ cho phát triển du lịch , xây dựng vùng đất mang tên nữ tướng Lê Chân ngày càng giàu mạnh, văn minh. Xứng đáng sự hy sinh và lao động quên mình của bao thế hệ đi trước, biến mảnh đất nơi đây trở thành một “Điểm đến hấp dẫn” du khách trong và ngoài nước đến tham quan, nghiên cứu, học tập. Để du lịch thực sự trở thành một ngành kinh tế “ mũi nhọn” của quận.

2.2. Giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh

2.2.1. Lịch sử của ngôi đình Hàng Kênh

2.2.1.1. Lịch sử vùng đất Hàng Kênh

Căn cứ vào gia phả của các dòng họ trong vùng thì Hàng Kênh buổi đầu có tên là “ Kinh Dương Trang”. Vùng đất này được thành lập từ 1215-1218 (thời Trần- thế kỷ XIII). Đây là vùng đất bồi, nằm sát biển và thường xuyên chịu tác động của thủy triều, đã tạo ra nhiều lạch nước, một số lạch đã trở thành các nhánh của sông Lạch Tray.

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

Sách “Lịch sử đảng bộ và nhân dân xã Dư Hàng Kênh” dựa vào thư tịch cổ và gia phả tộc họ, cung cấp về nguồn gốc dân cư của Kinh Dương Trang như sau: những cư dân đầu tiên đến cư trú, khai hoang, lập ấp và trở thành những vị thủy tổ của các dòng họ. Vì thế từ xa xưa người dân đã truyền cho nhau câu “*Đặng Nguyễn chi giao cập Ngô, Đỗ, Vũ*” là để nhớ ơn, nhắc nhở thế hệ sau những dòng họ có công “Khai thiên lập địa vùng đất này”. Ngoài ra còn phải kể đến câu đối ở đình Đông của làng khẳng định :

*“Lập ấp dĩ lai tăng thuyết Đặng
Kiến cơ tự cổ thống vu đông”*

Dịch: “Dựng làng, lập ấp là dòng họ đặng ở thôn Đông”.

Trước thời Hồng Đức nguyên niên (1470) Kinh Dương Trang nằm huyện An Dương, phủ Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Đến thời Hồng Đức(1470-1497) Kinh dương Trang được chia làm 2 phần: Kinh Dương Trang và Kinh Dương Đoài Thôn - nằm ở phía Tây. Kinh Dương Trang sau đó đổi thành xã Kinh Dương, huyện An Dương, Nam Sách, Hải Dương.

Thời Mạc thế kỷ XVI xã Kinh Dương đổi thành xã Hàng Kênh (huyện An Hải, Hải Phòng). Vùng đất Kinh Dương Đoài thôn được mở rộng do nhân khẩu tăng nhanh, vì vậy có tên là Dư Hàng Kênh (năm Quang Bảo thứ 4 – 1559).

Năm 1873, thực dân Pháp xâm chiếm khu vực Ninh Hải. Ngày 19/07/1888 chính phủ Pháp quyết định thành lập thành phố Hải Phòng và xếp loại thành phố cấp I(tương đương với Hà Nội, Sài Gòn). Lúc này khu vực Hàng kênh, Dư Hàng là những làng mạc nằm giáp ranh giữa thành phố và tỉnh Phủ Liễn (sau đổi thành tỉnh Kiến An).

Năm 1961 hai xã Dư Hàng và Hàng Kênh được sát nhập thành xã Dư Hàng Kênh thuộc huyện Hải An, Hải Phòng. Do quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ ở Hải Phòng nên 01/05/2003 thực hiện quyết định của Thủ tướng

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

chính phủ. Xã Dư Hàng Kênh thuộc huyện Hải An chuyển thành phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

2.2.1.2. Nhân vật được tôn thờ tại đình Hàng Kênh

Đình Hàng Kênh ban đầu thờ thành hoàng làng là ngài Vũ Chí Thắng (1253-1325). Ông là vị danh tướng thời Trần (thế kỉ XIII), là người thôn Nam, Hàng Kênh. Ông có công lớn giúp Trần Hưng Đạo đánh giặc Nguyên Mông trên sông Bạch Đằng năm 1288. Đất nước thanh bình ông trở lại quê hương, ông bỏ tiền bạc giúp người nghèo khó an cư lạc nghiệp. Dân làng ai cũng mến phục, biết ơn ông. Khi ông mất dân làng tôn ông là “phúc thần” , lập đền miếu thờ phụng.

Đến triều Tự Đức thứ 6(1853) có sắc phong cho 17 làng xã và 5 tổng của huyện An Dương, phủ Kinh Môn, Hải Dương(trong đó có làng Hàng Kênh) xây dựng các công trình thờ cúng Ngô Quyền. Vậy nên đình Hàng Kênh được dân làng dùng làm nơi thờ thành hoàng làng Ngô Quyền. Thần vị Vũ Chí Thắng được rước về ngôi đền khá lớn, cách vị trí đình Hàng Kênh hơn 200m. Ngôi đền đó được gọi là Từ Vũ(đền thờ thánh họ Vũ)

Đình Hàng Kênh là một trong hàng chục công trình kiến trúc nghệ thuật và tôn giáo tín ngưỡng mà nhân dân xây dựng để tưởng niệm “Ông tổ trung hưng” vĩ đại nhất – Ngô Quyền trên mảnh đất Hải Phòng, nơi xưa kia ông lập chiến công.

Ngô Quyền sinh năm 898, mất năm 944, quê ở Đường Lâm, Ba Vì, Hà Tây(nay là Ba Vì, Hà Nội). Tương truyền “*Khi mới sinh ra, có ánh sáng lạ đầy nhà, tướng mạo khác thường, có ba nốt ruồi ở lưng, thầy tướng cho là lạ, báo có thể làm chủ một phương nên mới đặt tên cho là Quyền. Đến khi lớn lên khô ngô, mắt sáng như chớp, dáng đi thông thả như hổ, có trí dũng, sức có thể nâng được vạc dầu*” (Đại Việt sử ký toàn thư, tập 1, năm 2004).

Cha ông là một tù trưởng có uy tín và giỏi võ nghệ . Lớn lên Ngô quyền trở thành một thanh niên cường tráng, siêng năng tập luyện võ nghệ và có tài

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

thao lược. Ông đã đánh tan 20 vạn quân xâm lược Nam Hán trên sông Bạch Đằng năm 938, chấm dứt 1000 năm Bắc thuộc cho dân tộc ta, mở ra một kỷ nguyên của văn minh Đại Việt, của văn hóa Thăng Long. Hai tiếng “Bạch Đằng” đã đi vào lịch sử trong tâm thức nghìn năm của người VIỆT NAM. Bạch Đằng đã trở thành điểm hội tụ của sức sống dân tộc, đúng như lời ca ngợi của Phạm Sư Mạnh:

*“Vũ trụ gian kì quan Dương Cốc nhật
Giang san vương kí Bạch Đằng châu”*

Dịch: “Kì quan của vũ trụ là mặt trời tại hang Dương Cốc

Khí thiêng của núi sông đọng lại ở chôn Bạch Đằng”

Qua việc lập thờ Ngô Quyền- vị anh hùng dân tộc làm thành hoàng cho ta thấy người dân nơi đây rất tôn sùng người có công với đất nước, với nhân dân. Công lao của ngài không chỉ được khẳng định và ghi nhận trong những sắc phong mà ngay cả hoành phi, câu đối trong đình cũng nói lên điều đó. Người dân Hàng Kênh thờ thành hoàng Ngô Quyền với tất cả niềm tin, sự thành kính và niềm tự hào. Ngài là vị thần tối cao “thượng thượng đẳng thần”, chi phối đời sống của dân làng, có nhiệm vụ che chở, bảo vệ cho dân làng và ban phước lành cho dân làng. Người Hàng Kênh không xây đền mà xây đình thờ Ngô Quyền, thế là từ lịch sử ông đã đi vào “cõi thiêng bất tử” trong tâm hồn của dân làng.

2.2.1.3. Quá trình hình thành di tích đình Hàng Kênh

Tại thềm hiên mé tả đình này còn một tấm bia đá ghi nhận công đức của những người đóng tiền của tu tạo ngôi đình. Trên tấm bia khắc “*Khởi công năm Tự Đức Tân Hợi 1851*”.

Tuy nhiên, theo lời kể của các cụ bô lão địa phương thì đình Hàng Kênh đã có từ thời Lê Vĩnh Thịnh thứ 11(năm 1718), đầu thế kỷ XVIII làng đã khởi dựng ngôi đình tại bờ Lau Giẻ thuộc thôn Bắc, xã Hàng Kênh(năm 1718). Đến năm Canh Tý, đời vua Minh Mạng ngôi đình đã bị hư hỏng nặng,

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

người già và các vị chức sắc trong làng xã đã nhiều lần họp bàn đi đến quyết định dựng lại Đình. Địa bàn khởi công mới là thôn Trung – vị trí trung tâm so với đình cũ (tức là vị trí hiện nay). Qua đó cho thấy niên đại ghi trên tấm bia là niên đại dựng lại đình – năm 1851.

Cụ Nguyễn Danh Dương(1791-1861), đỗ tú tài năm Tân Ty (1821) được dân làng Hàng Kênh tín nhiệm bầu ra điều hành việc tu dựng lại ngôi đình. Cụ đã đứng lên kêu gọi dân làng đóng góp tiền của, thóc gạo, mua gỗ lim dựng lại đình. Ông thuê 2 hiệp thợ, mỗi hiệp 15 người, do các cụ Nguyễn Đức Nghiệp và Nguyễn Đức Nghiêm để chuẩn bị cho việc dựng lại đình. Những người thợ xưa đã làm theo đúng nguyên mẫu của ngôi đình cũ. Đặc biệt các mảng chạm khắc, trang trí còn lại ở ngôi đình cũ được mang về gắn tại tòa đại đình.

Thời gian đầu đình vẫn là tài sản chung của 2 xã Hàng Kênh và Du Hàng Kênh. Đến năm Tự Đức 19(1866) Du Hàng Kênh dựng một ngôi đình khác mô phỏng hoàn toàn theo đình Hàng Kênh, chỉ khác là đình Du Hàng không có hệ thống ván sàn như đình Hàng Kênh.

2.2.2. Giá trị kiến trúc

Đình Hàng Kênh tọa lạc số 55 đường Nguyễn Công Chứ, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng. Ngôi đình nằm trong khuôn viên đất rộng tới 7000m². So với các di tích khác trong nội thành thì diện tích này thật lý tưởng để sử dụng, khai thác phát huy các giá trị của di tích.

Có thể nói đình hàng Kênh là một đại đình có qui mô kiến trúc to lớn mà còn gần như nguyên vẹn về kết cấu, cấu kiện kiến trúc. Đình Hàng Kênh là ngôi đình có niên đại cổ xưa đứng thứ 2 của thành phố Hải Phòng, tức là chỉ xếp sau đình Kiền Bái , xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên (đình Kiền Bái xây dựng năm 1685, đình Hàng Kênh xây dựng năm 1718).

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

2.2.2.1 Nguyên tắc xây dựng

Đình Hàng Kênh được xây dựng trên một mặt bằng nền tương đối cao, nên mang yếu tố dương. Để cân bằng, ở phía trước đình có hồ bán nguyệt – mang yếu tố âm. Đúng như theo quan niệm xưa âm-dương luôn cân bằng, hài hoà.

Đình được xây dựng quay về hướng Tây. Các nhà phong thuỷ xưa đã chọn hướng Tây vì đây là hướng lý tưởng, hướng ánh sáng mặt trời đầy đủ, tinh thần sáng khoái. Có lẽ hướng tây là hướng “đắc địa” với thân thế, sự nghiệp anh hùng, vĩ đại của đức Ngô Vương Quyền. Do vậy mà hầu như các nơi thờ Ngô Vương ở Hải Phòng đều quay về hướng Tây (đình Kênh, đình Hàng)

2.2.2.2 Kiến trúc các công trình trong di tích

**** Bộ cục mặt bằng tổng thể***

Từ đường Nguyễn Công Chứ đi vào di tích đình hàng kênh là cổng lớn xây kiểu “nhất môn”, mái cổng cấu trúc chồng diêm, hai tầng tám mái. Các mái được lợp ngói mũi hài, tạo đao cong nổi cuộn ở bốn góc. Các góc đao trng trí tổ hợp “rồng châu phượng vũ”. Cổ diêm người ta đắp nổi chữ hán đề tên di tích “Nhân Thọ Đình”. Với ý nghĩa là : “Nhân” là nhân ái, là lòng yêu thương giữa con người với nhau, “Thọ” là sự bền vững lâu dài. “nhân thọ” là tình thương, tình nhân ái giữa người với người sẽ tồn tại mãi mãi với thời gian.

Trước trụ cổng trước và sau được đắp nổi câu đối kiểu chữ hán, có nội dung ca ngợi nơi đình thiêng và sự nghiệp của người anh hùng dân tộc – Ngô Quyền. Qua cổng chúng ta sẽ gặp ngay một hồ nước bán nguyệt rộng lớn, nước hồ trong xanh, dịu mát. Hồ đình nằm thẳng theo đường thần đạo của bờ hồ đối diện chính với hồ là Nghi Môn(cổng đình) gồm: Chính môn, tả môn, hữu môn. “Chính môn” xây kiểu “cột đồng trụ”, đắp chỉ khung các câu đối chữ hán. Đầu cột trụ đắp theo kiểu đèn lồng, bốn mặt đèn lồng đắp phù điêu

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

Tứ linh (long, ly, qui, phượng). Đình cột trụ có hai con nghê ngồi trong tư thế trầu vào trông như soi dọi con người đến với đất thiêng. Bên phải và bên trái nghi môn cách một đoạn đường là cổng nhỏ: tả môn, hữu môn, kiểu mái 2 tầng, đao cong, tang trí đầu đao cuộn tròn hình vân cụm.

Qua nghi môn vào trong sân đình. Nền đình được lát gạch bát tràng truyền thống. Kích thước sân đình gần như vuông, có chiều cạnh bằng kích thước chiều dài tòa đại bái. Xung quanh sân là hệ thống tường xây thấp, kiểu tường hoa. Tường xây bằng gạch thời Hậu Lê và thời Nguyễn.

Bên trái và bên phải đình nằm đối xứng nhau qua sân đình là hai nhà Tả Vu và Hữu Vu (còn gọi là nhà Giải Vũ). Nằm sát tòa đại đình là nhà Văn Từ.

Có thể nói các công trình kiến trúc xây dựng trong khuôn viên di tích được đặt dựng, bố trí ở các vị trí rất hợp lí, liên hoàn, có sự gắn kết chặt chẽ, hài hòa với nhau. Các công trình chính hợp với nhau thành hình thế “hổ phù hàm nguyệt” – hình tượng của ước vọng, hạnh phúc, hòa bình của cư dân trồng lúa nước.

**Giá trị kiến trúc*

Đình Hàng Kênh có bố cục không gian kiểu chữ “Công” (I), bao gồm các gian : đại đình, ống muống và hậu cung. Những tinh hoa, giá trị về mặt nghệ thuật kiến trúc chủ yếu tập trung ở gian Đại Đình.

- Đại Đình: là kiến trúc quan trọng nhất trong toàn thể kiến trúc đình
- + Hệ mái: nhìn từ phía ngoài và từ trên cao xuống ta thấy ngay hệ mái tòa đại đình được chia làm 4 mái. Hai mái hồi nhỏ hẹp, hai mái trước và sau rất rộng lớn. Nhìn tổng thể mái đình như xà xuống mặt đất. Mái đình được lợp bằng ngói vảy rồng (ngói mũi hài loại lớn). Các góc đao mái được tạo dáng cong vút như nâng ngôi đình bay lên không trung.

Bờ nóc và bờ dải, bờ guột được đắp trang trí hoa chanh – một nét kiến trúc đậm nét Hậu Lê. Đình bờ nóc đắp “lưỡng long châu nguyệt”, thể hiện ước mơ “mưa thuận gió hòa”, cuộc sống no ấm, hạnh phúc của cư dân nông

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

nghiệp lúa nước từ ngàn xưa, thể hiện sự yên bình nơi làng quê. Hai đầu bờ nóc đắp “hồi long” – rồng quay đầu lại, ngậm bờ nóc. Trên điểm giao nhau giữa bờ dải và bờ guột có đắp hai con lân vuông góc. Một con ở tư thế đứng trên bờ guột trông xuống sân đình, một con ở trong tư thế chuẩn bị chạy xuống giữa mái đình, trông rất sinh động. Đường bờ dải, bờ nóc vừa có tác dụng giữ cho mái ngói được chắc chắn, tránh cho ngói bị xô, bị xôc khi gió bão, lại vừa có tác dụng là nơi trang trí cho mái đình thêm sinh động.

Bốn góc đao của đại đình đắp tổ hợp các linh vật theo thức đắp tượng tròn với đề tài “Rồng châu phượng mấn” khá tinh xảo và đẹp mắt. Trên các linh vật còn được trang trí gắn với mảnh gốm cổ nên linh vật trông rất lung linh, huyền ảo.

+ Kết cấu khung

Tòa đại đình có chiều dài 32m, lòng nhà 13,2m. từ cửa vào hậu cung sâu 25,2m. Chiều cao từ thượng lương đến nền đình là 6,5m. Toàn bộ ngôi đình có 65 cột tròn, riêng tòa đại đình có 40 cột. Đó là những cột gỗ lim nguyên cây và được kê trên bệ đá xanh. Cột cái có chu vi là 2m; cao 5,1m; cột quân cao 3,37m; chu vi là 1,5m.

Tòa nhà đại đình là một tòa nhà hình chữ nhật bao gồm 5 gian 2 chái. Việc xây dựng theo số gian lẻ là xuất phát từ quan niệm lâu đời của người Việt. Gian giữa đình Hàng Kênh là gian lòng thuyền(gian không có sàn đình), là gian trọng tâm của tòa đại đình, được lát gạch Bát Tràng. Phần diện tích còn lại của đình đều là hệ thống ván sàn. Sàn cao hơn so với nền đình là 80m, số gỗ làm ván sàn là 20m³.

Đình hàng kênh với lịch sử lâu đời đã bảo lưu được hệ thống “ván sàn lòng thuyền”. Xét về mặt công năng sử dụng thì thức kiến trúc này đã tạo ra hai khu vực riêng biệt. Khu vực lòng thuyền dùng để lễ bái, thờ tự. Khu vực ván sàn dùng để hội họp, làm việc của các chức dịch trong làng. Hai khu vực không ảnh hưởng gì đến nhau mặc dù đều ở trong khu vực nội vi của đình.

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

Tòa đại đình hàng kênh được kết cấu theo kiểu biến thể của “ giá chiêng – chông rường – con thuận”. Giữa cột con rường thứ nhất là một đầu vuông trên kê đầu dọc đội thượng lương. Con rường thứ nhất tỳ lực lên con rường thứ hai qua đầu vuông thót đáy, hai đầu rường đỡ đôi hoành thứ nhất. con rường thứ hai được đỡ bởi một đôi trụ trốn. Trụ trốn đứng trên cột câu đầu qua đầu vuông thót đáy. Từ thân trụ trốn một đôi con thuận vươn ra đỡ đôi hoành thứ ba. Con thuận tỳ lực lên câu đầu qua một đầu vuông thót đáy. Đỡ dạp câu đầu tại gian lòng thuyền là những đầu dư chạm khắc hình đầu rồng ngậm ngọc mang phong cách Hậu Lê.

Vì nách tại gian lòng thuyền được liên kết theo kiểu “ cốn chông rường”, các con rường kê trên nhau qua các đầu vuông thót đáy, một đầu rường ăn mộng vào thân cột cái, một đầu đỡ dạp dọc bào soi vỏ măng. Một chiếc bẫy hiên chui qua cột quân tạo thành ghé bẫy đỡ dạp xà nách, đầu bẫy vươn ra đỡ tàu mái. Trên cột của bẫy là hệ thống ván nong được khoét lõm đỡ các hoành mái thứ 10-11, đỡ dạp câu đầu tại các gian bên là những kẻ kê hiên. Kẻ hiên là một thân gỗ liền, ăn mộng qua cả cột cái và cột quân. Một đầu kẻ vươn dài ra đỡ mái hiên. Trên cột kẻ là ván nong đỡ hoành mái. Thân của kẻ cũng được chạm khắc, trang trí liền với ván nong, đề tài vân mây, tia lửa.

Các xà thượng làm nhiệm vụ đỡ các cột cái, xà trung nối các cột quân. Đỡ dạp xà thượng tại vị trí mỗi cột cái là hệ thống cốn nách chạm khắc hình rồng ngậm ngọc tương tự như ở đầu dư. Từ thân xà trung là hệ thống then câu chốt giữ tàu mái với xà trung. Các then câu này có tác dụng như những thanh giằng để cho mái khỏi bị xô và tạo sự bền vững cho công trình.

+ Thành phần bao che

Hai đầu hồi đại đình được bung kín bằng những tấm ván đồ lụ. Hai mặt trước và sau đại đình là hàng cửa chân song vuông chạy dài nối tiếp từ hàng cột này đến hàng cột kia. Phần dưới hàng cửa con song đến giáp nền

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

đình là bộ phận ván bung, phía ngoài được chạm bong kênh các đề tài rồng, mây, hoa lá, nét chạm tinh xảo.

Đỡ các đầu đao góc mái là những trụ hình “L”, hay còn gọi là “bức chương góc”. Được xây bằng gạch Bát Tràng. Những trụ này có tác dụng đỡ đầu đao mái và tôn vinh kiến trúc ngôi đình.

Mặt trước đại đình, tại gian giữa(gian lòng thuyền) là hệ thống của bức bàn, có một cửa chính và 2 cửa phụ ở hai bên. Vào phía trong, giáp hai bên cửa chính là 2 hàng lan can con song ô vuông. Hàng lan can này cao hơn nền đình khoảng 1,2 m. Trên cột trụ của lan can có chạm khắc các hình rồng. Bộ phận dưới lan can con song cũng chạm rồng hoặc chia từng ô nhỏ chạm hoa sen cách điệu hoặc lân cong mình chạy ngoái đầu lại, cùng các họa tiết miêu tả rong biển, hoa lá đặc trưng vùng biển.

Hai chái hồi tòa đại đình đặt ban thờ Tả Ban (thờ mẫu), hữu ban (thờ Nam Tào, Bắc Đẩu). Trước hai gian thờ đó là hệ thống chấp kích, đồ thờ quý cùng bài vị của vị thần được thờ.

****Tòa ổng muống***

Là gian nối giữa đại đình và hậu cung. Hai bên tòa ổng muống là những vách ngăn kiểu ván đồ lụa, nền được lát gạch như ở gian lòng thuyền tòa đại đình. Chỉ có phần lối đi vào hậu cung giáp tường ngăn là có ván sàn gỗ.

Kết cấu vì kèo tòa ổng muống cũng tương tự kết cấu vì kèo tòa đại đình. Tòa ổng muống hiện còn bức đại tự lớn “Nhân Thọ Đình” như xác định tên gọi chính thức của ngôi đình. Tại đây cũng có một khám gỗ, trong đặt bài vị thờ Ngô Quyền. Ngày thường dân làng thờ cúng Ngô Quyền trước khám ở tòa ổng muống coi như hình thức “Lễ vọng”.

**** Hậu cung***

Bộ vì kèo tòa hậu cung kết cấu theo kiểu “chồng rường”, vì nách kết cấu theo kiểu “chồng rường trụ trốn” và không trang trí. Xung quanh hậu cung được bung kín bằng những ván gỗ. Chính giữa hậu cung đặt một sập gỗ,

trên sập là khám thờ, tượng Ngô Quyền đặt trong khám. Ngoài ra trước khám thờ còn đặt nhiều đồ vật quý: chập kích, tượng hạc, tượng phượng bằng đồng...Hậu cung là khu vực linh thiêng nhất của ngôi đình và được coi là “nguồn thiêng” của ngôi đình.

2.2.3. Nghệ thuật điêu khắc, trang trí

Trang trí, điêu khắc ở đình Hàng Kênh đã đạt đến độ chau chuốt, tinh xảo, phản ánh được phong cách, nghệ thuật đương thời. Qua các mảng chạm khắc còn lại ở đình, ngoài một số mảng chạm mang phong cách nghệ thuật thời Nguyễn (bức cửa võng), còn lại phần lớn những mảng chạm thể hiện nghệ thuật thời Hậu Lê.

Đề tài chủ đạo trong các trang trí, kiến trúc ở đây chủ yếu là đề tài Rồng. Rồng ở đây cũng mang hai phong cách cơ bản: phong cách nghệ thuật Hậu Lê (thế kỷ XVIII) và phong cách nghệ thuật Nguyễn (thế kỷ XIX). Ngoài đề tài rồng, các đề tài lân, phượng, hoa sen, vân mây, sóng nước rất phong phú, sinh động.

2.2.3.2. Đề tài Rồng

Dân tộc Việt Nam mang trong mình truyền thuyết về rồng từ rất sớm, người Việt ta coi rồng là biểu tượng cao đẹp nhất và luôn tự hào về nguồn gốc dân tộc là “con rồng cháu tiên”.

Như mọi công trình kiến trúc tôn giáo của người Việt, rồng là đề tài chủ đạo, chiếm số lượng lớn trong tất cả các bộ phận trang trí ở đình Hàng Kênh. Rồng tượng trưng cho sức mạnh, ước muốn vươn lên, rồng tượng trưng cho vương quyền và thần quyền. Chủ đề “rồng mây” gắn với “mưa thuận gió hòa”, mùa màng tốt tươi của cư dân nông nghiệp.

Lịch sử dân tộc ta có thời kì trải qua gần 1000 Bắc thuộc. Hình tượng con rồng đã bị phiêu pha, cho đến khi giành được tự chủ thì hình ảnh con rồng đã trở lại với giá trị đích thực của nó. Tuy nhiên, trải qua các triều đại phong

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

kiến thì hình tượng rồng cũng có nhiều sự thay đổi. Nguồn gốc của sự thay đổi này là “*tiếp biến văn hóa Trung Hoa*”.

**Rồng mang phong cách nghệ thuật Hậu Lê*

Các nhà nghiên cứu khi tìm hiểu về hình tượng rồng thời Lê, Mạc (thế kỷ XVII – XVIII) đã nhận thấy những qui định cụ thể sau : mắt quý, miệng sói, sừng nai, tai thú, trán lạc đà, thân rắn, vẩy cá chép, chân cá sấu, móng chim ưng, đao mắt bay ra phía trước.

Tại đình Hàng Kênh, rồng mang phong cách Hậu Lê được trang trí chủ yếu tại các bức cốn gian giữa đại đình, đầu dư, ván gạch phía trước cửa sổ chân song ô vuông. Rồng được chạm nổi bong kênh rất độc đáo, tinh xảo. rồng trên các bức cốn thường là “rồng ổ”, với các tư thế “lưỡng long tranh châu”, “long vân khánh hội”. Chính giữa bức cốn là đầu rồng được chạm theo kiểu “hổ phù”. Hai đao mắt bay ra hai bên và được nâng bởi hai chân trước của rồng. xung quanh mặt hổ phù đó là những con rồng đang uốn lượn, có con đang ẩn trong mây, có con như đang ngoái đầu lại phía sau. Rồng có thân uốn khúc mềm mại như thân rắn, đuôi thẳng, sừng nhỏ và nhọn, đuôi mác thẳng và nhọn xuôi về phía sau, chân có 5 ngón, râu vượn dài, chùm qua khuỷu chân trước.

Tại phân ván gạch phía ngoài gian đại đình là những hình rồng được chạm bong kênh với nhiều kiểu dáng khác nhau. Có con là “đầu rồng thân cá” (cá hóa rồng), có con kiểu “yên ngựa”. Rồng thường trong tư thế đơn lẻ hoặc từng đôi châu mặt hổ phù. Thân rồng chắc khỏe, mắt tròn lồi, mũi thú, miệng loe rộng, mắt nhìn ngang hoặc quay hai phần ba ra ngoài, miệng ngậm ngọc, đuôi rồng múp và thẳng, điểm xuyết quanh thân rồng là những cụm vân mây trông rất sinh động.

** Rồng mang phong cách Nguyễn*

Rồng mang phong cách Nguyễn có nhiều trên các đồ thờ (kiệu, khám), trên các bức cửa võng tại gian lòng thuyền, trên bờ nóc đại đình. Với những

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

đặc điểm như : thân mập, uốn lượn mềm mại, đầu rồng dữ tợn, trán dô, trên trán có một cặp sừng nhỏ và ngạch, hàm mở rộng, hai đao mắt xoắn lại. Dọc sống lưng là những chiếc vây đều, nhỏ như những tia lửa, kéo dài tới tận đuôi. Đuôi rồng không thẳng như rồng Hậu Lê mà xoắn tròn lại.

Tại chính giữa bờ nóc đại đình được đắp nổi hình “Lưỡng long châu nguyệt”. Nguyên liệu là vôi vữa, thân rồng được ghép bởi các mảnh sành. Đuôi rồng xoắn tròn và có ba túm lông, vây rồng đều, trải dài suốt toàn thân và cứ một tia dài lại xen một tia ngắn. Mắt rồng đẹp, mũi sư tử, trán dô, miệng ngậm một viên ngọc lớn.

Việc xuất hiện những con rồng trên bờ nóc đã trở lên khá phổ biến trong các ngôi đình, chùa của người Việt từ nửa sau thế kỷ XIX. Đây cũng là giai đoạn ra đời và phát triển mạnh của các vật liệu xây dựng : gạch, vôi, vữa, xi măng đang dần thay thế nguyên liệu gỗ củ truyền.

** Các đề tài khác*

Ngoài đề tài rồng, rất nhiều đề tài : lân, phượng, hoa dây, sóng nước...cũng đã được các nghệ nhân xưa thể hiện và tạo ra sự phong phú trong nghệ thuật trang trí ở đình Hàng Kênh.

- *Đề tài Lân*: Lân là con vật vũ trụ, theo quan niệm xưa lân thương xuất hiện cùng thánh xuống trần “ cứu nhân độ thế”. Lân là biểu tượng của bầu trời, sức mạnh, trí tuệ. Từ thế kỷ XVIII-XIX lân xuất hiện nhiều trong các công trình kiến trúc, tôn giáo. Trên bờ mái đại đình Hàng Kênh có đắp hai con lân vuông góc với nhau. Một con đang trong tư thế lao xuống sân đình, Lân có đầu như sư tử, mình nai, vây lưng là những đao mác nhọn dần và đều nhau. Đôi lân này được đắp bằng vôi vữa và thân mình được đắp bằng mảnh sành và có cùng niên đại với đôi rồng trên bờ nóc.

- *Đề tài Phượng* : phượng là con chim thiêng, tượng trưng cho ước vọng vươn cao của người dân. Phượng có dáng mỏ vịt, đầu tròn, đình Hàng Kênh, phượng có trên các bức cốn gian giữa xen cùng với rồng.

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

Xen kẽ các đề tài rồng, phượng, lân là hình sóng nước, mặt trời, vân mây, hoa dây..như một sự kết hợp hài hòa, tự nhiên. Tất cả chúng đều được tạo lên bởi sự khéo léo của các nghệ nhân đương thời. Các đề tài chạm khắc, trang trí không chỉ có giá trị cao về mặt nghệ thuật mà còn có giá trị lịch sử trong việc xác định niên đại tương đối các di vật mà nó góp phần biểu đạt.

Đình Hàng Kênh có bố cục kiểu chữ Công (I) với ba phần : đại đình, ống muống, hậu cung. Mỗi phần đều có các đặc trưng về kiến trúc và công năng sử dụng riêng. Giá trị kiến trúc nghệ thuật được tập trung ở tòa đại đình.

Nguyên liệu chính dựng đình là gỗ lim to, cao làm khung chịu lực. hơn thế nữa, các mảng trang trí lại vô cùng sống động, hài hòa đã tạo nên những đặc trưng riêng của đình. Cả tòa nhà đồ sộ với diện tích mái rất lớn nhưng không tạo cho ta cảm giác nặng nề. chính những đầu đao cong vút, với hình tượng những con rồng đang bay lên đã tạo cho ngôi đình sự thanh thoát, nhẹ nhàng. Đình Hàng Kênh là một trong rất ít đình ở nước ta còn sàn gỗ. Sàn gỗ với công năng sử dụng riêng của nó đã giúp những nhà nghiên cứu hiểu thêm về bước phát triển của đình làng Việt.

Nghệ thuật trang trí của đình Hàng Kênh chủ yếu tập trung ở đại đình, với khoảng 500 mảng điêu khắc, trang trí thuộc giai đoạn Hậu Lê và Nguyễn đã chứng tỏ sự hài hòa, khéo léo của các nghệ nhân đương thời. Những mảng chạm ở đây được thể hiện dưới một thể thức nghiêm túc, rất hiếm thấy các mảng chạm thể hiện cảnh sinh hoạt dân gian. Linh vật Rồng chiếm số lượng lớn trong các bộ phận trang trí. Toàn bộ đình có tới 400 con rồng, nhưng đặc biệt không có con nào lẻ loi, đơn độc mà chúng luôn gắn bó với nhau thành “rồng đàn”, “rồng ổ”. Quần tụ bên nhau trong một bầy có trật tự, qua đó thể hiện cộng đồng cùng nguồn cội “con rồng cháu tiên” cùng gắn bó với nhau để sinh tồn. Hình tượng “rồng mây” thể hiện ước vọng “mưa thuận gió hòa” của cư dân nông nghiệp.

Về kỹ thuật chạm ở đây, ta thấy một thể khối hoàn chỉnh, biểu tượng chắc khỏe, đường nét tinh xảo. Với những lối chạm, thường theo cách chạm lộng, chạm bong kênh, chạm nổi, chạm thủng. Các nghệ nhân đã tạo nên những mảng chạm có chiều sâu, cho ta cảm giác nhìn được cả ba chiều. Có mảng chạm sâu đến 5 lớp: lớp ngoài là mặt mũi, môi, răng; lớp hai là râu tóc; lớp ba là tứ chi; lớp bốn là thân; lớp năm là nền. Hầu hết các mảng chạm đều thuộc mô típ chạm khắc thời Hậu Lê (thế kỷ XVIII) và Nguyễn (thế kỷ XIX).

2.2.4. Đồ thờ, di vật có giá trị

Đình Hàng Kênh ngoài giá trị về kiến trúc, trang trí đình còn có những giá trị về lịch sử văn hóa nghệ thuật qua hệ thống đồ thờ được bài trí trong đình như : tượng chân dung Ngô Quyền, tượng Phỗng, khám thờ, tượng con vật, tượng hạc. Toàn bộ đình có gần 300 di vật, cổ vật có niên đại từ thế kỷ XVIII như: trống, bia đá, kiệu bát cống, đại tự, câu đối.

2.2.4.1 Đồ thờ

**** Tượng chân dung Ngô Quyền***

Tại đình Hàng Kênh hiện có hai pho tượng chân dung Ngô Quyền. Một pho đặt trong khám thờ ở tòa ống muống, được dùng cho việc cúng tế hàng ngày, coi như một sự “ lễ vọng”. Còn một pho đặt trong long khám ở hậu cung là pho tượng chính và chỉ đến dịp lễ hội thì hậu cung mới được mở cho các bô lão, chức sắc trong làng vào dâng hương tại đây. Cả hai pho tượng này đều giống nhau về kiểu dáng và nghệ thuật tạo tác, nhưng pho tượng đặt trong hậu cung có kích thước lớn hơn. Niên đại pho tượng khoảng thế kỷ XIX. Đây là những tác phẩm nghệ thuật của người xưa để lại mà khó có ngôi đình nào ở Hải Phòng có được.

Tượng tạc trong tư thế đế vương ngự trên ngai vàng trong các buổi thiết triều. Thần tượng ngồi trong long ngai, đặt trong long khám. Nghệ nhân đã tạc lên một vị thiên tử chạc 50 tuổi, khuôn mặt vuông chữ điền trông rất uy nghi lắm liệt. Toát lên sức sống mãnh liệt, vẻ tinh anh, tư chất thông minh

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

của bậc chính nhân quân tử nhưng lại gần gũi với đời thường. Thần tượng mặc long cốn, đội mũ cánh chuồn. Trên long cốn, chạm nổi đề tài “hổ phù long vân”, trên mũ chạm nổi đề tài “Lưỡng long châu nguyệt”, điểm xuyết “Cúc mãn khai”.

Trước ngai để mô hình một loại thuyền chiến nhỏ, ngoài ra còn có: coi trầu, bát nước, bộ chén trà, hai bên bày bộ chấp kích loại nhỏ, một bộ rượu gồm 3 mâm và 3 chén để trong 6 đài gỗ, ngoài cùng hai bên đều là tượng phỗng.

** Tượng phỗng*

Theo lịch sử thì vào thời Lý (thế kỷ XI – XIII) các vị vua Đại Việt đã nhiều lần đem quân chinh phạt Chiêm Thành. Khi chiến thắng, quân Đại Việt đã bắt nhiều tù binh người Chăm, đưa về làm nô lệ trong các cung, phủ, trang, ấp. Hình ảnh phỗng tượng trưng cho nô lệ người Chăm. Tới thế kỷ XVII_XVIII, xã hội phong kiến Việt Nam bước vào giai đoạn suy vong, loạn lạc. Các thế lực đều muốn tranh đoạt quyền vị, phô trương thanh thế của mình. Giai đoạn này người ta bắt đầu đưa phỗng vào các điện thờ, đình, chùa và đặt trước các ông vua, các vị thần được thờ như muốn thông qua việc tôn sùng triều đình (đại diện là nhà vua). Phỗng vừa có tác dụng qui phục vừa có tác dụng răn đe.

Đình Hàng Kênh hiện còn hai tượng phỗng đặt đối xứng với nhau trước khám thờ ở hậu cung. Pho bên trái tạc trong tư thế tay nâng chén, pho bên phải hai tay nâng mâm rượu. Cả hai pho tương đều được tạc trong tư thế quì châu, bụng phệ và để trần, khuôn mặt ngộ nghĩnh, mặt tươi cười, sống mũi cao, mắt sâu mở to, gò má nhô cao. Nói chung khuôn mặt hoàn toàn khác với khuôn mặt của người Việt.

** Khám thờ :* Tại đình Hàng Kênh hiện còn lưu giữ 2 khám thờ : một ở hậu cung, một ở toà ống muống. Trong mỗi khám thờ đều có tượng Ngô Quyền ngự trên long ngai.

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

Khám thờ ở toà ống muống là một khối hộp vuông, bốn phía thân khám để trống, có thể nhìn thấy tượng Ngô Quyền ở trong. Kích thước dài 108cm, rộng 96cm, cao 107cm. Phần cửa vồng trên thân khám và phần cột đều được trang trí những hình “lưỡng long châu nguyệt”, dải mây, hoa leo...toàn bộ khám được sơn son thiếp vàng và được đặt trên một sập gỗ làm theo kiểu “chân quì dạ cá”. Đề tài trang trí ở sập là các hình rồng, hoa lá cách điệu. sập có chiều dài 2,12m; rộng 1,80m; cao 60cm.

**Tượng con vật*

Khi nghiên cứu các di tích tôn giáo: đình, đền, chùa, miếu có niên đại từ thế kỉ thứ XVII-XIX, các nhà nghiên cứu đã bắt gặp nhiều tượng các con vật: voi, ngựa, hạc..bên cạnh chân dung tượng phật. có những tượng mang tính truyền thuyết tôn giáo “rùa đội hạc”, nhưng có tượng mang tính thực tế, đời thường: voi, ngựa... và chúng đều được bài trí theo cặp đôi, đăng đối qua trục bàn thờ. Đình Hàng Kênh là một di tích có hệ thống tượng thờ đáng kể bên cạnh hệ thống đồ thờ tự khác.

- Tượng voi, ngựa

Nguyên liệu tạo dựng bằng gỗ, được tạo đứng trên bánh xe đẩy, để tạo sự di chuyển dễ dàng(đặc biệt trong các cuộc rước tế tại lễ hội). Hai bên trục dọc xe đẩy được đục tạo hình rồng cách điệu. Tượng ngựa sơn màu trắng, tượng voi sơn màu đen. Kích thước 2 con vật này to như thật và được đặt châu vào gian giữa đại đình. Niên đại của đôi tượng này khoảng thế kỷ XIX. Trong mỗi di tích việc thờ voi, ngựa mang một ý nghĩa khác nhau. Trong một số chùa, voi là con vật cõng đức Phổ Hiền, voi là hiện thân của chân lý tuyệt đối của đạo phật. Trong một số đình, miếu (có thờ thánh) voi, ngựa thường gắn với biểu tượng quyền uy, gắn liền với thần linh có võ công. Đình Hàng Kênh thờ voi gỗ, ngựa gỗ với ý nghĩa tưởng nhớ tới chiến công vẻ vang của danh tướng Ngô Quyền. Đó là những con vật trung thành, có công phò tá đức Ngô Vương, góp phần không nhỏ làm nên chiến thắng Bạch Đằng vang dội.

Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng phục vụ cho phát triển du lịch

Voi gỗ, Ngựa gỗ được tham gia vào rước tế thành hoàng Ngô Quyền trong mỗi kì lễ hội.

- Tượng hạc

Tại đình Hàng Kênh có ba đôi hạc(một đôi bằng đồng, hai đôi bằng gỗ), đặt tại toà ống muống và hậu cung. Các đôi hạc này đều được bài trí đăng đối qua khám thờ Ngô Quyền. Cũng như phượng, hạc là một con vật thiêng, tượng trưng cho tầng trên, cho sự thanh thoát.

Đối với đình Hàng Kênh, sự có mặt của tượng động vật không chỉ mang lại vị trí trang nghiêm mà trong một phạm vi nào đó tạo ra sự hoà hợp, hài hoà giữa thế giới phật và thế giới trần tục, tự nhiên, đời thường. Nghệ thuật tạc tượng thời này khá tinh tế, lấy tính khái quát cao làm chủ đạo, biểu đạt những chuẩn mực của nghệ thuật tạo hình.

2.2.4.2. Di vật

** Kiệu bát cống*

Kiệu là một đồ thờ tiêu biểu trong các đình chùa, đền, miếu. Ở nước ta, kiệu xuất hiện sớm nhất vào giữa thế kỷ XVII(chùa Bà Tề, Liên Hiệp, Đan Phượng, Hà tây). Tới thế kỉ XIX, kiệu trở thành phổ biến với những loại như: kiệu bát cống, kiệu thất cống, kiệu võng...

Kiệu bát cống đình Hàng Kênh gồm 4 thanh đòn nhỏ (chạm khắc thành 4 con rồng). Trên lưng các tay đòn đó đỡ đầu và đuôi của 2 thanh giằng ngang (hai con rồng khác). Hai thanh giằng ngang đó đội đầu và đuôi của 2 đòn lớn khác(cũng được chạm thành 2 con rồng). Cả 8 con rồng thân kiệu đều được chạm trong tư thế đang bay lên. Tạo sự nhẹ nhàng, thanh thoát cho cả cỗ kiệu. Trên lưng 2 con rồng lớn nhất là một chiếc ghế tựa dạng ngai vua. Hai bên tay ngai là hai con rồng đang bay ra phía trước, quanh thân rồng là những dải mây mềm mại. Kiệu đỡ ngai là một đặc trưng của việc thờ thần linh nam giới(mà ở đây là Ngô Quyền). Trên ngai là bài vị thành hoàng Ngô Quyền. Toàn bộ chiếc kiệu được sơn son thiếp vàng lộng lẫy, được đặt ở gian thứ 2 bên phải

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

toà đại đình. Qua hình tượng trang trí trên kiệu có thể khẳng định chiếc kiệu có niên đại thế kỷ XIX (thời Nguyễn)

**** Trống***

Đối với một ngôi đình làng Việt thì trống là một vật không thể thiếu được. Dưới thời phong kiến đình làng là nơi làm việc của lý trưởng và các chức dịch, đại diện cho nhà vua về mặt quyền lực hành chính và là nơi tế thành hoàng làng -đại diện cho nhà vua về mặt tinh thần. Khi làng có việc người ta nổi trống triệu tập mọi người đến đình bàn bạc. Khi có lệnh của nhà vua ban xuống, người ta cũng nổi trống để tập hợp mọi người tới nghe lệnh phủ dụ. Đặc biệt trong mỗi dịp Lễ hội, trống đều được mang ra dùng. Tiếng trống như một sự báo thức cho vạn vật về một mùa lễ hội, một mùa sản xuất mới. Đối với cư dân nông nghiệp, tiếng trống vang lên còn gắn liền với tiếng sấm, với lễ cầu mưa.

Đình Hàng Kênh còn lưu giữ một chiếc trống khá lớn, đặt tại gian thờ Hữu ban. Mặt trống bịt da trâu, thân trống bằng gỗ ghép lại. Đường kính mặt trống là 86cm, đường kính tang trống chỗ lớn nhất là 1,2m.

**** Văn bia***

Đình Hàng Kênh hiện còn lưu giữ 6 tấm bia đá. Nội dung nói về các khoa thi, những văn thân trong bản xã đã đỗ đạt ở những triều đại trước, về chế độ ruộng đất dưới thời phong kiến.

- Bia “ Giác khánh điền viên kí”, niên hiệu Cảnh Hưng nhị thập ngũ niên (1765). Bia cao 92cm, rộng 87cm, trán bia cao 16cm.

- Bia “Sáng lập từ vũ bi kí” khắc năm Chính Hoà 21(1700). Thân bia có kích thước 105cm x 78cm, trán bia cao 23cm.

- Bia “ Bản xã chư khoa thí trung kí”. dựng năm Chính Hoà Chính Hoà 20(1699). Cả hai mặt bia đều khắc bài minh về các khoa thi và những văn thân đỗ đạt trong các kì thi tại Quốc Tử Giám (Hà Nội)

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

- Bia “Trùng tu Từ Vũ bi kí” nói về việc tu sửa Từ Vũ. Niên đại khắc bia năm Cảnh Thịnh tứ niên (1801). Phần thân bia cao 110cm, rộng 84cm, trán bia cao 19cm.

- Bia “Bản xã tư văn kế lập bi” có niên đại Vĩnh Khánh vạn vạn niên chi nhị long (1731), thân bia cao 117cm, rộng 87cm, trán bia cao 22cm.

- Tại hậu cung đình Hàng Kênh còn có một tấm bia nhỏ, hình vuông, ghi công đức những người đóng góp trùng tu đình.

Tất cả các tấm bia trên hiện được bảo quản khá tốt tại nhà văn chỉ bên phải đình. Nghiên cứu các tấm bia đó có thể giúp ta phần nào hiểu biết về tập quán, chế độ ruộng đất, khoa cử thời phong kiến.

** Hoành phi, câu đối*

Đình Hàng Kênh hiện còn khá nhiều hoành phi, câu đối ca ngợi công lao của Ngô Quyền, ca ngợi chiến thắng oanh liệt, vang dội của ngài. Đó là những di sản quý báu, lưu truyền mãi mãi, thể hiện lòng tự hào, thành kính, biết ơn của người dân Hàng Kênh với người anh hùng dân tộc - Ngô Quyền.

- Hoành phi : treo ngay cửa võng của gian thờ tự, có nội dung “*Đặng ba tấy hung*”, có niên đại cùng thời gian xây dựng đình. Với ý nghĩa là “sóng Bạch Đằng quét sạch giặc xâm lược”.

- Câu đối

“Thực thực kỳ đình Tây vọng tượng sơn đối tác

Hoàng hoàng uy liệt Đông lưu đặng thủy câu truyền”

Dịch: “Lộng lẫy đình vũ phía Tây nhìn về phía núi voi

Oai hùng danh tiếng phía Đông vang trận chiến Bạch Đằng”

“Hoàng hoàng tai vển kế hồng lung An Dương Vương Triệu Vũ tiên thử tam
đại thống

Nguy nguy nhiên cao xuất Vân Tra Phú Xá Vĩnh Niệm hợp vi tứ linh từ”

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

Dịch : “Vĩ đại thay từ thời Hồng Bàng An Dương Vương, Triệu Vũ đã
thống nhất

Lộng lẫy thay cùng với Vân Tra, Phú Xá, Vĩnh Niệm hợp thành bốn
điểm linh thiêng”

2.2.5. Lễ hội

Theo như lời kể của người dân địa phương và qua một số tài liệu nghiên cứu trước đây ta có thể tìm hiểu được một phần lễ hội truyền thống ở đây. Hàng năm, làng Hàng Kênh có ba lễ hội lớn: lễ rước sắc (23/12), lễ kỵ (giỗ ngô Quyền – 16 tháng 2 âm lịch) và lễ kì phúc (chọn 1 trong 5 ngày từ 10 đến 15 tháng 2 âm lịch)

Trước kháng chiến chống Pháp (1945), Hàng Kênh nằm trong tổng Đông Khê, gồm 5 thôn : Đông Khê, Hàng Kênh, Phụng Pháp, Dư Hàng và Nam Pháp. Cả 5 thôn này đều thờ Ngô Quyền và có chung một sắc phong. Mỗi năm, mỗi thôn rước sắc về đình làng mình và 5 năm thì hết một vòng. Ở đình Hàng Kênh, ngày tổ chức rước sắc là ngày 23 tháng 12 âm lịch.

Hàng năm, lễ kì phúc diễn ra vào mùa xuân – mùa sinh sôi nảy nở của vạn vật. Với một mong ước cầu cho “ nhân khang, vật thịnh”, mùa màng bội thu. Khác với lễ kì phúc, lễ kỵ để tưởng nhớ một vị anh hùng dân tộc có công với dân, với nước và là lễ hội chính của đình làng Hàng Kênh. Ngày 16 tháng giêng là ngày thân kỵ hay là ngày thân hoá của vị thành hoàng – Đức Ngô Vương Quyền.

2.2.5.1.Chuẩn bị lễ hội

Việc chuẩn bị cho lễ hội là một khâu rất quan trọng. Ngay từ đầu năm, các quan viên, chức sắc trong làng xã đã tổ chức họp bàn và cất cử người cai đám, tế đám, đầu phe. Ngày xưa làng Hàng Kênh chia theo các giáp, mỗi năm, các giáp trong làng phải cử ra một người đại diện để đăng cai việc tổ chức, phục vụ ngày lễ hội. Người cai đám được dân làng chia ruộng để cày

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

cây. Hoa màu thu được từ ruộng hậu dùng để phục vụ cho việc tế lễ trong dịp hội hè, đình đám.

Người cai đám phải đáp ứng được những điều kiện như: là người làng, tổ tiên phải sống ở đây ít nhất ba đời, là người già cả, được dân làng kính trọng, gia đình hạnh phúc, con cháu ngoan thảo, không có tang ma. Trong thời gian chuẩn bị lễ hội, cai đám phải tránh gần vợ. Người cai đám có nhiệm vụ lo chu tất việc cúng tế thần, trong thời gian diễn ra lễ hội phải luôn có mặt ở nơi thờ tự.

Ngoài ‘cai đám’ , làng còn cử ra 5 người ‘đầu phe’ và 5 người ‘tế đám’. Người ‘đầu phe’ có nhiệm vụ phục vụ ăn uống cho các quan viên ngày đêm túc trực, tế lễ ở đình, tổ chức chia phần cho dân đình và chức dịch, lo lễ vật dâng cúng thần, quản lý các dụng cụ rước thần như: võng lọng, cờ, kiệu... Mỗi người ‘tế đám’ được cấp 2-3 mẫu ruộng, hàng năm phải lo lễ vật phục vụ lễ hội như: bánh chưng, bánh dày, bánh giò, mâm ngũ quả...

Trước ngày lễ hội, mọi vật dâng cúng phải được chuẩn bị chu đáo. Đồ tế khí phải được đem lau chùi sạch sẽ, bài trí ngay ngắn. Khuôn viên được dọn dẹp, sửa soạn gọn gàng, đẹp mắt. Gần đến ngày lễ, quan viên, chức dịch cùng các vị cao niên trong làng họp bàn việc tổ chức, phân công, cắt cử công việc cụ thể cho từng người. Nhà nhà, người người nô nức đón ngày hội, khắp làng xã tung bừng chuẩn bị ngày hội. *“Bao giờ cho đến tháng hai*

Cho làng vào đám, cho trai ra đình

Thôn xóm trống đánh thùng thành

Cả làng, khắp xóm ra đình vui chơi”

2.2.5.2. Diễn biến lễ hội

**** Phân lễ***

- Ngày 16/02 : Làm lễ mở cửa đình

Ngày thường, đình luôn đóng cửa chính, đến ngày rằm, mùng 1 thì mở 2 cửa phụ hai bên để dân làng vào thắp hương lễ thánh, sau đó được đóng lại. Chỉ

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

đến khi diễn ra lễ hội cửa đình mới được mở rộng, được chăng đèn, kết hoa, cờ hội được cắm xung quanh đình. Sau đó chiêng trống được đánh lên, báo hiệu ngày mở cửa đình – ngày khai hội, cho dân làng du khách thập phương được biết đến dự hội, vui hội.

Chiều 16/ 02: Tổ chức Lễ rước nước và Tế nhập tịch

Nghi thức rước nước được tổ chức long trọng. Đám rước gồm quan viên, phủ giá. Rước 2 chĩnh nước từ đình làng đến giếng chùa. Sau khi làm lễ xin nước, người ta lấy đầy vào 2 chĩnh. Một tuần trước khi lấy nước về làm lễ mộc dục dân làng không ai được ra giếng đó lấy nước để giữ cho nguồn nước đó được trong sạch.

Sau khi nước đã được rước về đình, tiến hành “tế nhập tịch”. Có tất cả 3 tuần tế từ khi mở đầu cho đến khi kết thúc lễ hội(tế nhập tịch, tế yết, tế tạ), thì tế nhập tịch là tuần tế đầu tiên.

- Ngày 17/02

Lễ mộc dục (lễ tắm tượng) mỗi đám cử ra 3-5 người khoẻ mạnh làm đô kiệu rước thần tượng(đặt trong long khám thờ tại hậu cung) ra trước sân để làm lễ mộc dục. Tượng thần được đặt lên hai bệ đá trước sân đình, được tắm bằng nước trong chĩnh, được lau lại bằng nước “ngũ vị”(hương nhu, bồ kết, rễ hương bài, trầm hương, hoa hồi). Miếng lụa đỏ dùng để tắm tượng, được các cụ bô lão xé nhỏ ra và chia cho dân làng lấy phước. Sau lễ mộc dục là lễ rước thần tượng quanh làng mình một vòng. Đám rước được tổ chức long trọng, trình tự đám rước như sau:

+ Đi đầu là 5 cờ ngũ hành, rồi đến đôi cầm cặp đi giữ trật tự. Tiếp theo là đoàn người mang bát biểu, trống, chiêng, lọng đình, chấp kích, phường bát âm, rồi đến kiệu thần tượng Ngô Quyền.

+ Sau kiệu là các vị chức sắc rồi mới đến dân làng

Những người mang vác, khiêng các đồ vật đi rước thường mặc áo nâu, còn dân làng thì mỗi người một vẻ, với những bộ trang phục đẹp nhất, mới nhất.

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

Cả đoàn rước trong một tâm thế trang nghiêm, cung kính, cùng với lòng tự hào, nô nức chào đón ngày hội.

-Ngày 18/ 02

+ Sáng: tiến hành tế yết, các giáp tổ chức rước lễ vật lên tế thần. Lễ vật gồm: bánh trưng, bánh dày, hoa quả. Đó là những sản vật sau một năm chuẩn bị công phu, kĩ càng, mong ngày hội đến để được dâng lên đức thành hoàng, tỏ lòng tôn kính, biết ơn, tự hào của mỗi người dân.

+ Chiều: tiến hành tế tạ: đây là tuần tế cuối cùng, báo hiệu ngày hội kết thúc, hẹn ngày này sang năm.

Trình tự và nghi thức của tế nhập tịch và tế yết, tế tạ đều giống nhau. mỗi đội tế có khoảng hơn 20 người. Trong đó có một “Mạnh bái”(người làm chủ tế) và 5 bồi tế, 1 người đông xướng, 1 người tây xướng, 2 người nội tán, 10-12 người chấp sự. Đây là những người được chọn lựa kĩ càng. “Ông Mạnh Bái” thường là người cao tuổi nhất làng, là người đức độ, hiểu biết, có uy tín, được kính trọng nhất làng, gia đình hạnh phúc, con cháu ngoan thảo. “Bồi tế” là người có nhiệm vụ đứng sau, giúp chủ tế và làm lễ theo chủ tế. Hai người “đông xướng” và “tây xướng” đứng hai bên hương án. Hai người “nội tán” đứng hai bên chủ tế để dẫn chủ tế khi ra vào và trợ xướng cho chủ tế. Những người “chấp sự” phụ trách việc dâng hương, dâng bình rượu.

Trình tự buổi tế được chia làm 4 bước:

Bước 1: nghinh thần (chủ tế làm lễ 4 lễ)

Bước 2: hiến lễ (dâng lễ lên thần linh)

Bước 3: ẩm phúc và thụ lộc(chủ tế được nhận lộc thần linh ban cho)

Bước 4: lễ tạ(chủ tế lễ 4 lễ)

* *Phần hội*

Bên cạnh phần lễ là những hội đám: hát chèo sân đình, hát đúm, múa hạc gỗ, kì lân hí cầu... cùng với các trò chơi dân gian truyền thống: cầu thùm,

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

kéo co, chơi cờ người, bắt vịt dưới ao....Hội diễn ra rất nhộn nhịp trước sân đình và có sức hút mạnh mẽ với đông đảo mọi người đến dự

- Đấu vật

Các buổi chiều khoảng 14h thường tổ chức đấu vật, người làng vật trước rồi mới đến người ngoài. Đồ vật đóng khổ xanh và đỏ, buộc một dải băng vải bên tròn kiểu dây thừng to để giắt khổ cho đẹp. Trước khi vật đôi đồ vật vái thần 4 lần rồi bắt đầu vào xới vật, bắt đầu vờn nhau tìm miếng vật. Lệ vật ở đây là: đồ vật nào nhấc bổng lên hoặc nằm ngửa là thua, đồ vật nào giữ giải trong ngày ngời có lọng che. Ngày cuối cùng trung kết các đồ vật nhất của 3 ngày vật với nhau.

- Chơi cờ người

Bàn cờ được chia làm 1 bên nam và một bên nữ, đều chưa vợ, chưa chồng “quân cờ người” như thế thường chọn con nhà khá giả trong làng để còn mang quần áo đẹp. Người làm trọng tài có bàn cờ con bên trong theo dõi.

- Hát đúm

Là một cuộc hát mà trong đó hai bên trai gái, mỗi bên dăm ba người, tự nguyện gặp gỡ nhau, bày tỏ tình cảm nồng thắm, thi tài, khoe sắc. Trình tự cuộc hát đúm thật khó nói chính xác được, nhưng về căn bản là có 3 giai đoạn: hát vào cuộc(hát dạm), hát thi thố tài năng trong cuộc và hát giã đám.

trước khi vào cuộc, người ta hát dạm để giữ gìn trật tự cuộc vui:

“Ở đây đám hội cũng đông

Sao đứng lẫn lộn đàn ông, đàn bà

Muốn vui thì dẹp đám ra

Đàn ông một chón, đàn bà một nơi”

Sau khi ổn định trật tự rồi người ta mới hát vào cuộc, trai gái trong cuộc hát mừng nhau thật chân tình

“ Gặp nhau mừng tuổi cho nhau

Mừng câu hội ngộ, mừng câu tính tình

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

Mừng tuổi tuổi lại thêm xuân

Tuổi ta phú quý, tuổi mình vinh hoa”

Ngày hội đình làng Hàng Kênh không thể thiếu những cuộc hát đúm. Từng lời hát, từng câu ca như hoà quyện với không khí linh thiêng, không khí náo nức, vui mừng của ngày hội. Qua mỗi lời hát ta thấy được sắc thái tình cảm của con người nơi đây- tình cảm tự hào, thành kính, biết ơn vị thành hoàng có công đánh giặc, cứu nước, giúp dân, tình yêu quê hương, đất nước, tình cảm cộng đồng, làng xã, lòng mến khách của con người Hàng Kênh.

** Giá trị của lễ hội đình làng Hàng Kênh*

Lễ hội là một nét đẹp trong sinh hoạt làng xã xưa, đây cũng chính là nơi có kết cộng đồng làng xã. Hàng năm, cứ đến ngày hội là con cháu làng Hàng Kênh dù đi đâu, làm gì, hay ở đâu cũng luôn hướng về ngày hội, mong muốn được trở về quê hương vui hội. Ngoài ra lễ hội đình Hàng Kênh còn có sức hút lớn với du khách thập phương bởi những gia trị lịch sử, văn hoá mà ngôi đình gần 300 năm tuổi chứa đựng. Mỗi dịp lễ hội diễn ra mọi người đều nô nức chuẩn bị đón hội, ai cũng làm thật tốt và chu đáo phần việc được giao.

Ngày hội là dịp dân làng Hàng Kênh biểu thị sức mạnh, tình đoàn kết cộng đồng làng xã, thể hiện mối quan hệ ứng xử, giao tiếp tốt đẹp: người- người, người- cộng đồng, cộng đồng - người. Với cộng đồng, ngày hội là dịp thuận tiện để tập hợp mọi người có chung một khu vực sống cùng nhau chuẩn bị hội, vui hội. Với mỗi cá nhân thì hội là dịp để “cái tôi” hoà nhập với “cái ta chung”, con người nương tựa vào cộng đồng, sống có trách nhiệm với cộng đồng, tăng thêm sự “cố kết cộng đồng, làng xã”.

Lễ hội là dịp con người hướng về cội nguồn. Lễ hội nhắc nhở mỗi thành viên tham gia ý thức về đồng loại, bày tỏ lòng thành kính, trang nghiêm, tưởng nhớ về những người có công với dân, với nước. Lễ hội đình Hàng Kênh đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục cho các thế hệ dân làng về giá trị hiện thân của ngôi đình. Thành hoàng Ngô Quyền mãi là tấm

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

gương sáng cho các thế hệ sau noi gương, tiếp nối tinh thần anh dũng, kiên cường, khí phách anh hùng của ngài. Hướng về cội nguồn, là hướng về những giá trị văn hoá cao đẹp, quý báu của dân tộc. Để mỗi người ứng xử văn hoá hơn, bảo lưu và kế thừa bản sắc văn hoá truyền thống cho muôn đời sau, xứng đáng với cha ông đi trước

*“ Uống nước nhớ nguồn
Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”*

Lễ hội giúp cân bằng đời sống tâm linh. Lễ hội là dịp biểu hiện lòng tôn kính của con người trước thần linh, lực lượng siêu nhiên nói chung, thành hoàng làng được thờ nói riêng. Những nghi thức diễn ra ở phần lễ là hình thức con người đề đạt những nguyện vọng, mong ước của mình trước thần thánh, giúp cân bằng đời sống tâm linh ở mỗi con người. Lễ hội đình làng Hàng Kênh mở ra một không gian văn hoá trang trọng, linh thiêng, đậm màu sắc dân tộc Việt, mở ra không khí tung bừng với nhiều trò chơi, cuộc hát. Đưa mọi người xích lại gần nhau, hoà nhập với cộng đồng làng xã, sống cởi mở, vui vẻ hơn, bao nhiêu nhọc nhằn, vất vả của cuộc sống như được xua tan, nhờ đó mà đời sống tình cảm thêm phong phú, cân bằng.

Lễ hội là môi trường để con người sáng tạo và hưởng thụ văn hoá. Bên cạnh phần lễ trang nghiêm, hội làng Hàng Kênh còn có hội đám: hát ả đào, chèo sân đình, múa hạc gõ,... cùng với các trò chơi: đấu vật, chơi cờ người,... diễn ra rất nhộn nhịp trước sân đình. Con người tham gia vào lễ hội không chỉ thưởng thức mà còn cùng nhau tranh tài, thi thố tài năng qua các cuộc chơi, cuộc hát. Lễ hội là môi trường con người thực sự là mình, phát huy tài năng, vui chơi hết mình. Tham gia vào lễ hội, bằng khả năng, sự khéo léo của mình mỗi người tham dự chính là một chủ thể sáng tạo văn hoá và hưởng thụ những giá trị văn hoá chứa đựng trong lễ hội.

Lễ hội có giá trị bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Lễ hội tung bừng, náo nhiệt làm cho cuộc sống làng quê – “Bảo tàng sống” được

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

thức tinh. Lễ hội đình Hàng Kênh là môi trường bảo tồn những giá trị lịch sử văn hoá nghệ thuật của cộng đồng. Những nét đẹp văn hoá đó được bồi đắp, phát huy và lưu truyền mãi mãi cho muôn đời sau.

Lễ hội là di sản quý giá. Vì thế mà lễ hội không bị mất đi mà càng nhân rộng, phát triển về hình thức và nội dung. Chính những giá trị mà lễ hội chứa đựng đã làm nên sức hút, sức hấp dẫn với đông đảo mọi người dự hội, vui hội.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 2

Trong tổng số gần 100 di tích lịch sử văn hoá ở Hải Phòng, đã được Bộ Văn Hoá ra quyết định công nhận, Đình Hàng Kênh nổi bật ở vị trí hàng đầu bởi qui mô kiến trúc, cảnh quan bề thế lại hàm chứa những mảnh thức trang trí, nghệ thuật phong phú, tiêu biểu cho những công trình cùng niên đại nửa đầu thế kỷ XVIII.

Với gần 300 năm tồn tại, lại nằm ở địa bàn có mật độ dân cư dày đặc, đình Hàng Kênh đã có những đóng góp nhất định trong việc nghiên cứu các giá trị lịch sử, văn hoá, kiến trúc nghệ thuật của đình làng.

Với những giá trị đặc biệt về lịch sử, tôn giáo, kiến trúc, đình Hàng Kênh đã được nhà nước xếp hạng là “*Khu di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia*” theo quyết định số 313 ngày 28/04/1962, ngay trong đợt xếp hạng đầu tiên.

CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP KHAI THÁC GIÁ TRỊ VĂN HOÁ CỦA ĐÌNH HÀNG KÊNH - HẢI PHÒNG PHỤC VỤ CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH

3.1. Thực trạng khai thác giá trị văn hóa phục vụ cho phát triển du lịch

3.1.1. Cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng

CSVCKT và CSHT là đóng vai trò hết sức quan trọng, biến những tiềm năng của tài nguyên thành những “sản phẩm du lịch” và thúc đẩy du lịch phát triển. Bởi vậy ngành du lịch muốn phát triển và đạt hiệu quả cao thì phải luôn quan tâm đến việc xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện CSVCKT và CSHT.

Quận Lê Chân là một quận nằm ở vị trí trung tâm của thành phố Hải Phòng. Hoà nhập với sự phát triển sôi động của thành phố Cảng, quận Lê Chân đã từng bước hình thành và hoàn thiện CSVCKT và CSHT. Phục vụ cho đời sống sinh hoạt của nhân dân cũng như nhu cầu của khách du lịch.

3.1.1.1. Thực trạng CSVCKT

*** Cơ sở phục vụ lưu trú và ăn uống**

Nhu cầu giải trí, ăn uống là nhu cầu không thể thiếu được của mỗi người khi đi du lịch. Những cơ sở phục vụ lưu trú, ăn uống ra đời đáp ứng nhu cầu và tạo ấn tượng ban đầu trong lòng mỗi du khách.

Trên địa bàn quận Lê Chân hiện có 16 khách sạn, 39 nhà hàng tập trung ở những phường như ; Hồ Nam, Kênh Dương, An Biên, Vĩnh Niệm, Hàng Kênh, Dư Hàng Kênh...trong đó có một số khách sạn, nhà hàng nổi tiếng như Khách sạn Công Đoàn, Khách sạn New, Khách sạn Phúc Đại Lợi. Nhà Hàng Nhật Vạn, Trọng Khách, Tre Việt, Ngôi Đỏ, Lầu Dê Nhất Ly.

Nhìn chung các khách sạn, nhà hàng đã đáp ứng được phần nào nhu cầu nghỉ ngơi, ăn uống của du khách. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số hạn chế : qui mô nhỏ hẹp, tiện nghi nghèo nàn, chưa đồng bộ và nâng cấp chuyên

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

biệt phục vụ cho khách du lịch. Chủ yếu là phục vụ cho việc sử dụng của người dân địa phương và một số khách đi lẻ.

** Cơ sở vui chơi giải trí*

Kinh tế ngày càng phát triển, đời sống của người dân từng bước được nâng cao. Nhu cầu vui chơi, giải trí trở thành một nhu cầu thiết yếu của mỗi người, đặc biệt là trong những chuyến du lịch. Bởi vậy, các khu vui chơi, giải trí là yếu tố tạo nên sức hấp dẫn, lôi cuốn mạnh mẽ với khách du lịch.

Hiện nay trên địa bàn quận Lê Chân mới chỉ có khu vực tượng đài Nữ tướng Lê Chân là một điểm tham quan, vui chơi, giải trí tiêu biểu. Song điểm tham quan này qui mô còn nhỏ, không có một hoạt động vui chơi nào tiêu biểu nên chỉ được du khách dừng lại trong thời gian ngắn rồi đi qua.

Trên địa bàn quận còn có rạp chiếu phim Lê Văn Tám. Đây cũng là một trong những cơ sở phục vụ dịch vụ bổ sung du lịch. Trong những năm gần đây quận đã đầu tư hơn 10 tỷ đồng để nâng cấp trung tâm thể thao Hồ Sen. Xây dựng bể bơi, nhà văn hoá, bước đầu đáp ứng nhu cầu về văn hoá thể thao, vui chơi giải trí của nhân dân trong quận. Trong tương lai sẽ nâng cấp, phát triển trung tâm này thành một điểm vui chơi giải trí hấp dẫn với du khách khi đến với quận Lê Chân, với thành phố Cảng.

Bên cạnh đó cũng phải kể đến hệ thống chợ trên địa bàn quận, góp phần thêm hứng thú cho du khách muốn được khám phá nét văn hoá bản địa, cũng như cuộc sống của con người miền biển. Những chợ tiêu biểu như : Chợ Con, Chợ Đôn, Chợ An Dương.

Trong khuôn viên di tích vẫn chưa xây dựng được nơi đón tiếp khách du lịch (nhà khách) để khách có thể tìm hiểu được sâu sắc hơn về di tích hay thưởng thức các “Chương trình văn nghệ” tại đây.

Qua việc tìm hiểu, khảo sát về hiện trạng CSVCKT trong quận, xét về mặt tổng thể trên địa bàn quận hiện nay vẫn chưa hình thành được CSVCKT

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

phù hợp phục vụ cho khách du lịch. Đây cũng là mặt hạn chế trong vấn đề phục vụ đời sống xã hội ngày một cao của con người.

3.1.1.2. Cơ sở hạ tầng

Cơ sở hạ tầng là tổng thể các ngành hoạt động phục vụ cho sản xuất và đời sống xã hội. Đảm bảo cho tính liên tục và phát triển của ngành kinh tế quốc dân. Đối với du lịch, nó góp phần tạo nên lợi thế bảo đảm cần thiết, thuận tiện cho du lịch.

**** Hệ thống điện***

Hiện tại trên địa bàn quận đã lắp đặt 98% hệ thống điện lưới 22/ 0,4 KV, nên chất lượng được cải thiện đáng kể. Đáp ứng đủ nhu cầu cung cấp điện cho các đơn vị, doanh nghiệp và các hộ dân trên địa bàn quận. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại : mạng lưới điện ở một số nơi quá cũ, sử dụng chủ yếu là dây điện truyền dẫn trên không, vẫn xảy ra tình trạng kéo mắc điện tùy tiện, dẫn đến tình trạng cung cấp điện không đảm bảo an toàn và ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị.

Hệ thống điện thấp sáng trong di tích còn hạn chế, chưa có hệ thống chiếu sáng chuyên ngành để làm tăng thêm sự bề thế của ngôi đình.

**** Hệ thống giao thông***

Hệ thống giao thông huyết mạch nội bộ và nối quận với bên ngoài khá thông suốt. Tổng chiều dài tuyến đường phố là 43,5 km đường nhựa. Trung bình mỗi năm quận đầu tư khoảng 10 tỷ đồng để nâng cấp, bảo dưỡng hệ thống giao thông. Đây là thuận lợi lớn cho việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội, nhất là thương mại dịch vụ trong những năm tiếp theo.

Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại: một số tuyến đường trục chính không có vỉa hè hoặc có vỉa hè nhưng mặt cắt hẹp, không đủ để phục vụ giao thông cho người đi bộ và bố trí các công trình kỹ thuật khác, một số ngõ chật hẹp, không đảm bảo điều kiện đi lại cho nhân dân. Đoạn đường vào di tích còn nhỏ

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

hẹp, chật chội, bị nhiều hàng quán lấn chiếm, gây mất an toàn giao thông và mỹ quan đô thị

** Cơ sở y tế*

Quận là địa bàn tập trung nhiều cơ sở y tế lớn của thành phố như: bệnh viện Việt Tiệp, Viện Y học biển, Viện Y học Dân tộc, trường cao đẳng y tế. tạo điều kiện thuận lợi cho việc khám chữa bệnh cho nhân dân. Tuy nhiên việc xử lý chất thải bệnh viện cũng là vấn đề cần phải giải quyết. đối với các phường, việc bố trí diện tích cho các trạm y tế còn ở mức độ hạn chế.

** Hệ thống thông tin liên lạc*

Hiện tại 15 phường trong quận đều có hệ thống lao truyền thanh được đặt tại các tuyến đường trục chính. Đảm bảo thông tin kịp thời, chính xác tình hình của địa phương. Hệ thống điện thoại trên địa bàn quận phát triển nhanh, hiện tại số người sử dụng điện thoại cố định trên địa bàn quận là 11 máy/ 100 người.

Hệ thống thông tin hiện đại có nhiều bước đột phá. Hệ thống truyền hình Cáp, mạng internet. Tuy nhiên do không có qui hoạch nên một số khu vực hệ thống đường dây dẫn chạy đan xen, chằng chịt, gây mất mỹ quan đô thị và không đảm bảo kỹ thuật.

** Hệ thống cấp thoát nước*

Trong những năm qua, hệ thống cấp nước đã được cải tạo theo chương trình của Phần Lan. Về cơ bản các hộ dân trong phường đã được đáp ứng đủ nhu cầu về nước sạch. Từ năm 2000-2002 trên địa bàn quận đã được đầu tư, cải tạo hệ thống cấp thoát nước, hồ điều hoà (hồ Du Hàng, Hồ Sen, trạm bơm Vĩnh Niệm). Tuy nhiên, vào mùa mưa lụt một số tuyến đường (Đình Đông, Cát Cụt, Mê Linh) vẫn xảy ra ngập lụt, gây khó khăn cho việc đi lại.

Hệ thống thoát nước trong khu vực di tích chưa được đầu tư, xây dựng hoàn thiện. Gây hiện tượng ngập lụt mỗi khi có mưa to kéo dài, ảnh hưởng đến công trình kiến trúc.

3.1.2. Khách du lịch

Nằm giữa một thành phố công nghiệp sôi động, đình Hàng Kênh vẫn giữ được dáng vẻ cổ kính, trang nghiêm, là địa điểm thuận lợi cho nhiều du khách trong và ngoài nước đến tham quan, nghiên cứu, học tập.

Hiện nay, trung bình mỗi ngày đình Hàng Kênh đón 3-5 đoàn khách (chủ yếu là khách quốc tế). Lượng khách quốc tế tăng mạnh từ tháng 10 đến tháng 12 dương lịch. Đoàn đông nhất lên đến hàng trăm người (họ là những du khách đi du lịch bằng tàu biển), đoàn lẻ có thể một vài khách. Thị trường khách chủ yếu là: Pháp, Thụy Sĩ, Nhật, Hàn Quốc...

Bên cạnh lượng khách quốc tế, là số lượng đông đảo khách nội địa. Đó là những du khách đi theo những tour du lịch, nhà nghiên cứu, du khách thập phương... Đặc biệt, vào những ngày lễ hội, ngày lễ tết đình luôn thu hút một lượng khách khá lớn cùng nhân dân địa phương làm cho không khí của đình luôn nhộn nhịp, tươi vui.

Hoạt động du lịch của đình ngày càng phát triển, song vẫn còn tồn tại một số hạn chế: sản phẩm, dịch vụ du lịch ở địa phương còn đơn điệu nên khách thường đến và đi trong ngày. Lễ hội truyền thống bị mai một, thiếu sức hút, hoạt động hướng dẫn tại di tích còn yếu về ngoại ngữ, vì thế giá trị lịch sử văn hoá của di tích vẫn chưa được du khách cảm nhận hết.

3.1.3. Về bảo tồn, tôn tạo

Đình Hàng Kênh là một ngôi đình cổ, được xây dựng cách đây gần 300 năm, có giá trị to lớn về lịch sử, văn hoá, kiến trúc, điêu khắc. Từ sau hoà bình đến nay, đình Hàng Kênh đã được quan tâm tu sửa nên hiện trạng của đình còn khá tốt.

Đợt tu sửa lớn nhất trong thời gian qua là vào năm 1989, với kinh phí hỗ trợ của nhà nước là 2 tỷ đồng. Trong đợt tu sửa này, ban quản lý di tích đã cho xây dựng lại trụ biểu, cổng đình, tu sửa lại hồ nước trước mặt, thay thế bộ

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

phận hư hỏng trong kiến trúc khiến cho ngôi đình khang trang hơn nhưng vẫn không mất đi dáng vẻ ban đầu.

Tuy nhiên, do sự tác động của tự nhiên, môi trường, yếu tố tuổi thọ của vật liệu gỗ khiến cho ngôi đình bị xuống cấp nghiêm trọng: Mái đình bị hư hỏng, gây dột, một số cột bị mối mọt, mục, hệ thống ván sàn bị hỏng nặng, sân tiền sảnh chật hẹp, không đáp ứng được yêu cầu sử dụng trong lễ hội, công trình vệ sinh không còn phù hợp với thời nay... Vì vậy việc tu bổ, tôn tạo để bảo lưu, giữ gìn công trình kiến trúc quý báu này là vô cùng cấp bách. Đây cũng là vấn đề nóng bỏng, thu hút sự quan tâm của các cấp, các ngành thành phố, địa phương, khách du lịch và đông đảo quần chúng nhân dân.

Nhận thức được giá trị to lớn của di tích lịch sử văn hoá đình Hàng Kênh, với sự quan tâm, đầu tư kinh phí của Bộ Văn Hoá thể thao du lịch, sự phối hợp thực hiện của Sở Du Lịch Hải Phòng với chính quyền địa phương, sự đồng lòng đóng góp sức người, sức của của nhân dân Hàng Kênh, Đình Hàng Kênh đã được tu bổ, tôn tạo với tổng kinh phí đầu tư là 12 tỷ đồng. Đây là lần trùng tu lớn nhất gần đây. Ngày 05/11/2005 dự án “Trùng tu tôn tạo đình Hàng Kênh” được khởi công và đến ngày 13/05/2007(ngày kỉ niệm giải phóng thành phố Hải Phòng) dự án được hoàn thành. Với mục tiêu:

“ Giữ gốc, phát triển độ bền, bảo tồn di sản, phục vụ cho hoạt động du lịch”

* Quá trình trùng tu

- Hạ dải công trình kiến trúc: hạ toàn bộ công trình xuống, sau đó giám định, xem xét từng bộ phận của công trình xem bộ phận nào còn dùng được, bộ phận nào cần phải thay thế, phục chế.

- Lập dự án thay thế hạng mục công trình, trả lại nguyên trạng công trình về kiến trúc, điêu khắc.

- Tiến hành lập nhà tôn phía trên di tích để bảo vệ, đảm bảo cho các hạng mục thi công không bị ảnh hưởng bởi thời tiết.

Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng phục vụ cho phát triển du lịch

- Sau khi gia công các hạng mục thay thế, tiến hành cất dựng và đóng mái, lợp mái, xây bờ nóc, bờ dải, phục chế con giống mà hiện thân di tích có, nay bị xuống cấp

**Các hạng mục đã được trùng tu:*

- Nối và thay cột, xà(cột cái, quân, con, xà nách, xà gian)
- Láng nền gạch gian lòng thuyền
- Thay mang mộng các hạng mục bị gãy.
- Thay rầm sàn bị mục, gãy.
- Thay ván lợp, ván bưng.
- Nâng cấp sân tiền sảnh
- Xây lại lan can bờ hồ, xây lại tường bao
- Phục chế lại lan can
- Cải tạo phần phụ công trình

Nhìn chung dự án tu bổ, nâng cấp khá thành công, trả lại “tính nguyên trạng” cho di tích, được du khách, nhân dân đánh giá cao.

3.1.4. Nguồn nhân lực

Trong bất cứ một ngành kinh tế nào thì yếu tố con người luôn đóng một vai trò, vị trí quan trọng, quyết định sự phát triển. Đặc biệt, trong lĩnh vực du lịch, càng yêu cầu cao hơn về nguồn nhân lực.

Hiện nay ban quản lý di tích đình Hàng Kênh có 14 người, do những cán bộ phòng nghiệp vụ di tích bảo tàng Hải Phòng chịu trách nhiệm quản lý (5 cán bộ). Ngoài ra còn có 3 nhân viên phụ trách việc trông coi, bảo vệ di tích 24/24, 4 nhân viên bán vé, 2 nhân viên lao công.

Tuy nhiên, vấn đề cấp bách ở đây là: tại đình Hàng Kênh chưa có HDV điếm, giới thiệu cho du khách về giá trị văn hoá độc đáo của đình. Chủ yếu khách đi theo tour của công ty lữ hành và HDV của công ty kiêm luôn HDV điếm. Những HDV này còn hạn chế về ngoại ngữ(chuyên ngành kiến trúc),

yếu kém về kiến thức lịch sử, văn hoá nên chưa lột tả được giá trị hiện thân của di tích.

3.1.5 . Quảng bá, xúc tiến du lịch

Quá trình xúc tiến quảng bá hình ảnh sản phẩm nói chung và hình ảnh của “Sản phẩm văn hoá” nói riêng là một quá trình phức tạp và lâu dài. Nhưng hiệu quả mà hoạt động này mang lại là vô cùng to lớn.

Thực trạng quảng bá, xúc tiến du lịch tại đình Hàng Kênh còn bị hạn chế:

- Chưa thiết kế được một số tập gấp nhằm cung cấp hình ảnh và một số thông tin về di tích cho du khách.

- Tại di tích chưa có một bảng tóm tắt nào về thân thế, sự nghiệp vị thành hoàng được thờ, về lịch sử ngôi đình.

- Những thông tin quảng cáo trên các web du lịch hay trên truyền hình còn ít, chưa tạo được ấn tượng trong lòng du khách.

- Nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch của địa phương còn hạn hẹp. những thông tin cung cấp nhiều khi chưa đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu của du khách.

3.2. Giải pháp phát triển du lịch

3.2.1. Bảo tồn cảnh quan, kiến trúc

3.2.1.1. Đối với cảnh quan, môi trường

Quá trình tu tạo Đình Hàng Kênh được Bộ văn hoá thể thao du lịch đầu tư kinh phí đã đạt được những thành công ban đầu. Hoàn thành mục tiêu “Giữ gốc, phát triển độ bền, bảo tồn di sản, phục vụ cho phát triển du lịch”. Tuy nhiên , vẫn còn một số hạng mục chưa được thực hiện do kinh phí hạn hẹp.

Hệ thống điện chiếu sáng tại di tích: cần được đầu tư hệ thống điện chiếu sáng “chuyên ngành”. Đó là hệ thống điện ngoài trời đặt trong những lồng đèn, mang mô típ lồng đèn truyền thống. Thiết kế những cột chìm dưới đất để đèn có thể phát sáng xung quanh, tạo ra một không gian lung linh,

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

huyền ảo được hình thành bởi luồng ánh sáng sâu thẳm. Ánh sáng trong đêm làm cho di tích thêm toả sáng, bề thế và lộng lẫy hơn.

Hệ thống cây xanh: hiện nay hệ thống cây xanh trong di tích khá xanh tốt, phong phú. với nhiều loại cây bóng mát, ăn quả, cây cảnh...Nhưng chưa được qui hoạch đồng bộ theo trật tự. Vậy nên công việc đặt ra bây giờ là: cần một sự đầu tư cho việc qui hoạch lại khuôn viên cây xanh trong di tích, tạo nên sự hài hoà giữa nét cổ kính bề thế của ngôi đình với sự sinh động của cỏ cây, hoa lá:

- + Sắp xếp, sửa sang lại những cây cảnh đã có từ trước
- + Thiết kế thêm những bồn hoa cây cảnh xung quanh đình
- + Trồng thêm một số cây bóng mát

3.2.1.2. Kiến trúc

Nghiên cứu một cách công phu kỹ thuật chế tạo vật liệu, công nghệ xây dựng của người xưa để có những giải pháp trùng tu, tôn tạo cho phù hợp

Khảo sát, đánh giá đúng thực trạng của di tích để lập những “Dự án trùng tu” nhanh chóng, kịp thời. Tránh trường hợp di tích bị xuống cấp nghiêm trọng mới tiến hành trùng tu.

Gắn việc tu bổ di tích với việc xác định rõ ranh giới, khoanh vùng bảo vệ di tích, tiến hành giải toả các khu dân cư đang nằm trong hành lang bảo vệ di tích.

Đẩy nhanh việc “Xã hội hoá” việc bảo tồn di tích. Bởi lẽ đây là tài sản quý giá của ông cha để lại cho muôn đời sau. Đồng thời nâng cao ý thức của người dân về tầm quan trọng của công tác bảo tồn di tích, phục vụ cho phát triển du lịch .

3.2.2. Tăng cường xây dựng CSVCKT, CSHT phục vụ cho du lịch

3.2.2.1 Cơ sở vật chất kỹ thuật

- Các Cơ sở lưu trú, ăn uống cần tăng cường, nâng cấp các khách sạn, nhà hàng trên địa bàn quận để không chỉ đáp ứng nhu cầu của nhân dân địa

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

phương, du khách thập phương mà còn có thể tiếp đón được khách du lịch quốc tế.

- *Khu vui chơi giải trí*: đầu tư, nâng cấp, phát triển “trung tâm thể thao Hồ Sen” trở thành một địa điểm vui chơi, giải trí trọng điểm của quận

** Trong khuôn viên di tích:*

Xây dựng “*Nhà khách*” làm nơi đón tiếp du khách đến tham quan. Thông qua hoạt động đón tiếp khách tại nhà khách, giới thiệu cho du khách về di tích bằng hình ảnh (qua hệ thống máy chiếu), kết hợp với thuyết minh. Sau đó mới dẫn khách đi thăm trực quan, giải đáp những thắc mắc, tiếp thu những nhận xét và đánh giá, góp ý của khách để ngày càng hoàn thiện hơn công tác đón tiếp, phục vụ khách. Tại nhà khách, có thể tổ chức các chương trình văn nghệ như: hát chèo sân đình, hát đúm, hát trầu văn... để làm tăng thêm không khí vui vẻ, qua đó khách cảm nhận sâu sắc hơn về nét văn hóa bản địa thể hiện qua mỗi lời ca, câu hát. Để rồi đọng lại trong lòng họ những ấn tượng khó quên về mảnh đất, con người nơi đây.

Tại sân khấu của nhà khách có thể đặt “Két công đức” để du khách hảo tâm công đức, góp phần cho việc bảo tồn di tích, bồi dương cho văn nghệ sĩ tham gia biểu diễn.

Xây dựng “*Nhà trưng bày*”: đồ tế khí, đồ rước dBùng trong lễ hội, những phục trang mặc trong lễ hội, hay những phế tích còn lại trong quá trình tu tạo...Để qua đó bảo tồn những nét văn hóa truyền thống trao truyền cho muôn đời sau và giúp cho khách thăm quan hiểu sâu hơn về những giá trị văn hóa của di tích. Nhờ đó mà vị thế của di tích cũng được nâng cao, thu hút sự quan tâm của đông đảo du khách xa gần.

3.2.2.2 Cơ sở hạ tầng

- Chính quyền địa phương cần quan tâm, đầu tư hơn nữa trong việc cải tạo, nâng cấp các trục đường dẫn vào di tích. Giúp cho việc tham quan của nhân dân, du khách được thuận tiện.

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

- Có qui định chặt chẽ hơn để ngăn ngừa việc di tích bị xâm lấn, trở thành khu bán hàng của các hộ dân gần di tích.
- Đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống thoát nước trong di tích, bảo đảm an toàn cho di tích mỗi khi có mưa lớn kéo dài.

3.2.3. Khai thác giá trị lễ hội truyền thống đối với việc phát triển du lịch văn hóa

Đối với du lịch văn hóa, các giá trị vật thể và phi vật thể, trong đó có lễ hội là cơ sở quan trọng để hình thành các chương trình du lịch. Chính vì vậy mà văn hóa và du lịch luôn có quan hệ gắn bó và tác động, chi phối lẫn nhau. Tuy nhiên, phải nói rằng không phải giá trị văn hóa nào cũng có thể trở thành sản phẩm du lịch. Vì vậy để bảo tồn, khai thác và phát huy các giá trị của lễ hội đình Hàng Kênh, tạo thành những sản phẩm du lịch có giá trị .

Cần có một nghiên cứu khoa học về lễ hội truyền thống để phục dựng lại lễ hội xưa của đình Hàng Kênh, nay đã bị mai một. Qua đó chỉ cho ra đâu là những giá trị văn hóa dân gian, đâu là mê tín dị đoan. Lễ hội xưa thường tổ chức rước tượng thành hoàng, đồ tế khí, voi gõ, ngựa gõ ..quanh làng trong một không khí nhộn nhịp, náo nức. Nhưng nay do đường xá chật hẹp, nên nghi thức này đã không còn nữa. Ngoài ra, phải kể đến rất nhiều trò chơi dân gian trong lễ hội xưa, nay đã mai một : đi cầu thùm, chơi cờ người, múa hạc gõ...Có thể nói, đó là những nét văn hóa truyền thống của người dân nơi đây, mang đậm màu sắc “bản địa”.

Tổ chức lễ hội là cách để địa phương tôn vinh, quảng bá những giá trị văn hóa truyền thống của quê hương. Vì vậy cần nhấn mạnh được đặc trưng riêng của lễ hội truyền thống, tránh làm “biến dạng” lễ hội. Ta có thể đưa ra một số giải pháp như sau:

- + Nên hạn chế bớt sự tham gia của các diễn viên chuyên nghiệp trong lễ hội, “kịch bản hóa”, “sân khấu hóa” các chương trình lễ hội dẫn đến lễ hội nào cũng “na ná” như nhau.

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

+ Vận động quần chúng nhân dân cùng tham gia vào lễ hội(chuẩn bị, phục vụ, tham gia các chương trình văn nghệ trong lễ hội).

+ Công tác tuyên truyền, quảng bá cũng cần được quan tâm hơn, để khách hành hương hiểu rõ ý nghĩa, nét văn hóa truyền thống trong lễ hội. để lễ hội thực sự là một sinh hoạt văn hóa dân gian thu hút đông đảo nhân dân, du khách đến dự hội, vui hội.

+ Trong khuôn viên di tích, tại khu vực quanh hồ bán nguyệt ta có thể tổ chức các hoạt động ẩm thực, hình thành nên những “ quán ẩm thực”, với những đặc sản miền biển như: bánh đa cua, bún cá, bún tôm, ốc xào, bánh mì cay,để du khách có thể thưởng thức và cảm nhận, tìm lại nét “chân quê”.

+ Ngoài ra, có thể tổ chức “ Hội trợ triển lãm” những mặt hàng thủ công truyền thống, đồ lưu niệm như: thảm Hàng Kênh (với các mặt hàng : thảm treo tường trang trí, thảm len dệt tay dạng tấm..) đây là mặt hàng đã được xuất khẩu sang Pháp, đạt tiêu chuẩn chất lượng cao. Tổ chức những hoạt động như: thi giọng hát hay, tay đàn giỏi, cắm hoa nghệ thuật...., thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương, du khách.

Có thể nói, phục dựng lại lễ hội truyền thống là một việc làm cấp thiết, để bảo lưu, trao truyền cho muôn đời sau những giá trị văn hóa độc đáo của quê hương. Qua đó biến những “sản phẩm văn hóa” thành những “sản phẩm du lịch”, để tôn vinh di tích, mang lại nguồn lợi đáng kể cho địa phương.

3.2.4. Về đào tạo, nâng cao nguồn nhân lực

Đào tạo đội ngũ *HĐV điểm* tại di tích. Đáp ứng đầy đủ những tiêu trí :

- + Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ hướng dẫn du lịch
- + Có kiến thức sâu rộng về lịch sử, văn hóa
- + Có trình độ ngoại ngữ(đặc biệt là ngoại ngữ chuyên ngành kiến trúc)
- + Yêu nghề, nhiệt tình, mến khách...

Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng phục vụ cho phát triển du lịch

Để từ đó lột tả được giá trị hiện thân của di tích, mang đến cho du khách những cảm nhận sâu sắc về giá trị lịch sử, văn hóa ẩn chứa trong di tích.

Với cán bộ quản lý: đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao những kiến thức về quản lý tài nguyên du lịch, chuyên môn nghiệp vụ(kiến trúc, điêu khắc...) .Qua đó họ có cái nhìn sâu rộng hơn về di tích, nâng cao tinh thần trách nhiệm quản lý di tích; tuyên truyền và vận động nhân dân cùng tham gia vào quá trình bảo vệ giá trị văn hoá của di tích, bảo vệ trật tự an toàn xã hội.

Nhân viên phục vụ(nhân viên bảo vệ, bán vé): cần được đào tạo qua các khoá đào tạo nghề, biết sử dụng tối thiểu ít nhất một ngoại ngữ.

Việc đào tạo, nâng cao và phát triển nguồn nhân lực tại đình Hàng Kênh là một việc quan trọng. Cần được sự quan tâm, đầu tư kinh phí, sự phối kết hợp giữa ngành văn hoá và du lịch. Nguồn nhân lực này sẽ là cầu nối du khách với di tích, tạo những ấn tượng đẹp trong lòng du khách, đáp ứng nhu cầu tham quan, khám phá những giá trị lịch sử, văn hoá của di tích.

3.2.5. Quảng bá, xúc tiến du lịch

Thiết kế những tờ rơi, tập gấp đưa một số thông tin chung để giới thiệu về di tích, kết hợp với những tuyên tham quan du lịch bằng ít nhất 2 ngôn ngữ.

Cần gắn bảng tóm tắt về lịch sử ngôi đình, vị thần được thờ để du khách hiểu được phần nào về đối tượng tham quan, những giá trị văn hoá tiêu biểu ẩn chứa trong di tích.

Sử dụng phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài), phối kết hợp với sở Văn hoá, đài phát thanh làm các chương trình giới thiệu về đình Hàng Kênh, thu hút sự quan tâm của du khách thập phương.

Đưa khách du lịch thành kênh quảng cáo hữu hiệu, bởi những thông tin truyền miệng phản hồi từ phía du khách đã đến di tích là một hình thức quảng cáo rất có hiệu quả. Vì vậy cần gây dựng hình ảnh tốt đẹp về chất lượng hoạt động du lịch tại di tích, tạo thiện cảm trong lòng du khách.

Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng phục vụ cho phát triển du lịch

Quảng bá không chỉ bằng ấn phẩm mà còn thông qua các sản phẩm hàng hoá, quà lưu niệm(thăm Hàng Kênh). Nhờ đó mà khách hiểu biết hơn về con người, nét bản sắc văn hoá nơi đây.

3.2.6. Sự tham gia của cộng đồng địa phương

Hoạt động du lịch muốn phát triển bền vững thì bên cạnh việc nhà nước quan tâm đầu tư kinh phí thì mỗi người dân cũng phải có ý thức trong việc giữ gìn, khai thác di tích phục vụ cho phát triển du lịch. Đúng như phương châm “ Nhà nước và nhân dân cùng làm”

Thông qua việc tham gia vào quản lý và tiến hành hoạt động du lịch, người dân sẽ ý thức được lợi ích kinh tế xã hội đem lại từ hoạt động du lịch. từ đó có thái độ ủng hộ với nhà quản lý, các công ty lữ hành... tạo điều kiện cho du lịch ngày càng phát triển.

Xây dựng ý thức bảo tồn di tích, nâng cao trách nhiệm của mỗi người với việc giữ gìn giá trị văn hoá độc đáo của di tích.

Xây dựng nếp sống lành mạnh, không làm phá huỷ môi trường tự nhiên cũng như môi trường xã hội. Loại bỏ hiện tượng mê tín dị đoan, hiện tượng đốt vàng mã...

Ngoài ra, có thể mở các lớp đào tạo và huấn luyện nghiệp vụ : hướng dẫn viên, nhân viên phục vụ tại di tích để tận dụng tối đa nguồn nhân lực là con em địa phương. Nhờ đó sẽ nâng cao nhận thức về việc “*khai thác các giá trị văn hoá của di tích phục vụ cho phát triển du lịch*”. Để mỗi người có thể tham gia tự nguyện, nhiệt tình bảo lưu bản sắc văn hoá truyền thống của địa phương, dân tộc.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 3

“*Khai thác giá trị văn hoá của đình Hàng Kênh phục vụ cho phát triển du lịch*” là một quá trình phức tạp, đòi hỏi nhiều công sức và nguồn lực. Quá trình này phải được tiến hành một cách cẩn trọng và căn cứ vào nhiều điều kiện, nhân tố: đường lối, chính sách phát triển văn hoá và du lịch, điều kiện kinh tế, nhu cầu của du khách, quần chúng địa phương...

Với mục tiêu “*Khai thác có hiệu quả cho hoạt động du lịch, nhưng vẫn bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá của di tích*” để hoạt động du lịch diễn ra một cách có hiệu quả và bền vững, thì đòi hỏi chính quyền địa phương và các ban ngành có liên quan, các công ty lữ hành cần có sự hợp tác liên kết chặt chẽ . Từ đó cùng đưa ra những giải pháp hợp lý, giàu tính khả thi để bảo lưu tốt nhất “Giá trị hiện thân” của đình Hàng Kênh.

KẾT LUẬN

Lê Chân là một quận nội thành nằm ở vị trí trung tâm của thành phố Hải Phòng, có bề dày lịch sử và truyền thống lâu đời, gắn liền với lịch sử phát triển của thành phố.

Trên địa bàn quận có nhiều địa danh và di tích lịch sử gắn với nữ tướng Lê Chân, nhiều di tích lịch sử được nhà nước và thành phố xếp hạng. Đây là địa điểm thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước muốn tìm hiểu về lịch sử quận Lê Chân và cội nguồn của thành phố Hải Phòng.

Đình Hàng Kênh là một di tích lịch sử văn hoá tiêu biểu của quận Lê Chân nói riêng, và thành phố Hải Phòng nói chung. Đình Hàng Kênh là một đại đình có bố cục theo kiểu chữ Công, thờ đức Ngô Vương Quyền đã đi và vào cõi thiêng và bắt tử trong tâm khảm dân làng. Đình chính là hình ảnh hội tụ những nét đẹp nhất của nền văn hoá giàu truyền thống “ Uống nước nhớ nguồn” Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. Qua đó giúp cho con người ta sống lương thiện và tạo dựng một cuộc sống tốt lành, yên vui.

Cho đến nay chúng ta có thể khẳng định di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Hàng Kênh là “*Một bảo tàng sinh động về lịch sử, văn hoá, đặc biệt là về điêu khắc trên cấu kiện công trình kiến trúc gỗ cổ truyền*”. Đồng thời là “*Một bảo tàng về các tác phẩm nghệ thuật là các đồ thờ tự, tế khí*” được xếp vào hàng cổ vật do các nghệ nhân tài hoa xưa để lại cho chúng ta hôm nay.

Với những đóng góp nhất định về kiến trúc nghệ thuật, điêu khắc đình Hàng Kênh đã thực sự có giá trị trong việc nghiên cứu nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc dân gian thế kỷ XVIII-XIX ở nước ta.

Từ sau hoà bình lập lại đến nay, đình Hàng Kênh đã được quan tâm trùng tu, tôn tạo nên hiện trạng của đình còn khá tốt. Ngoài ra, việc khôi phục lại lễ hội truyền thống cho di tích cũng đang được tiến hành để lễ hội trở thành một nét sinh hoạt văn hoá lành mạnh, đậm nét bản địa.

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh –Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

Với những giá trị đặc biệt độc đáo về kiến trúc, nghệ thuật, văn hoá, đình Hàng Kênh đã được nhà nước công nhận là “*Di tích đặc biệt quan trọng của quốc gia*”, là một địa điểm hấp dẫn, thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước đến tham quan, nghiên cứu...

“*Khai thác giá trị văn hoá của đình Hàng Kênh phục vụ cho phát triển du lịch*” là một việc làm cấp thiết, góp phần lột tả được giá trị hiện thân của di tích, tôn vinh những giá trị văn hoá để đình Hàng Kênh trở thành một

“ Trung tâm bảo tồn di tích lịch sử văn hoá của thành phố Hải Phòng ”

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Thanh Đức, *Đình làng miền Bắc*, NXB Mỹ thuật Hà Nội, 2001.
2. Trịnh Minh Hiên, *Lễ hội truyền thống tiêu biểu Hải Phòng*, NXB Hải Phòng, 2006
3. Hội đồng lịch sử Thành phố Hải Phòng, *Địa chí Hải Phòng- tập 1*, Sở văn hóa thông tin Hải Phòng, 1990.
4. Trần Phương, *Du lịch văn hóa Hải Phòng*, NXB Hải Phòng- Sở du lịch Hải Phòng, 2006.
5. Sở văn hóa thông tin và Bảo tàng Hải Phòng, Hải Phòng, *Di tích – danh thắng xếp hạng quốc gia*, NXB Hải Phòng, 2005.
6. Trần Đức Thanh, *Nhập môn khoa học du lịch*, NXB Quốc gia Hà Nội, 2003.
7. Trần Ngọc Thêm, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo Dục, 1999.
8. Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn Hải Phòng, *Một số di sản văn hóa tiêu biểu của Hải Phòng – tập 1*, NXB Hải Phòng, 2001
9. Viện khoa học xã hội và nhân văn – Viện văn hóa dân gian, *Lễ hội cổ truyền*, NXB khoa học xã hội Hà Nội, 1992.

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

Di tích được xếp hạng Quốc gia

Quận Lê Chân – Thành phố Hải Phòng năm 2009

STT	Tên di tích	Địa chỉ	Vị thần được thờ
1	Đình Hàng Kênh	<i>P. Hàng Kênh</i>	<i>Ngô Quyền</i>
2	Đình Dư Hàng	<i>P. Dư Hàng</i>	<i>Ngô Quyền</i>
3	Chùa Dư Hàng	<i>P. Dư Hàng</i>	<i>Phật</i>
4	Đền Nghè	<i>P. Mê Linh</i>	<i>Nữ tướng Lê Chân</i>
5	Đình Niệm Nghĩa	<i>P. Vĩnh Niệm</i>	<i>Ngô Quyền</i>
6	Lăng miếu Đôn Nghĩa	<i>P. Vĩnh Niệm</i>	<i>Phạm Tử Nghi</i>
7	Cơ sở liên lạc của Đảng(1929 -1930)	<i>1/42 Mê Linh</i>	
8	Cơ sở Đảng CSVN	<i>Nhà bà Đặng Thị Sáu, Xóm Nam, P. Dư Hàng Kênh</i>	

(Nguồn: Bảo tàng Hải Phòng)

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

Danh sách khách sạn tại quận Lê Chân năm 2009

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ
1	Khách sạn Cát Dài	229A Hai Bà Trưng, phường Cát Dài
2	Khách sạn Phú Vinh	số 29 Hai Bà Trưng, phường An Biên
3	Khách sạn Hải Trang	số 40+42 Cát Cụt, phường An Biên
4	Khách sạn Phú Vân	29 Hai Bà Trưng, phường An Biên
5	Khách sạn Đăng Quang	302 Trần Nguyên Hãn, P.Niệm Nghĩa
6	Công ty TNHH Đông Dương	Số 4 Hồ Sen, phường Trại Cau
7	Công ty TNHH Hòa Hiệp	215 Tô Hiệu, phường Hồ Nam
8	Công ty TNHH Phúc Đại Lợi	295 Tô Hiệu, phường Hồ Nam
9	Khách sạn Hoàng Lan	Tô Hiệu, phường Hồ Nam
10	Khách sạn Hoa Cau	947 Thiên Lô, phường Kênh Dương
11	Khách sạn Tây Đô	299 Nguyễn Văn Linh, P. Kênh Dương
12	Khách sạn Lê	202 Trại Lê, phường Kênh Dương
13	Khách sạn Lasvegas	Lô 5 Quán Nam, phường Kênh Dương
14	Khách sạn Quang Hưng	24 Tô Hiệu, phường Trại Cau
15	Khách sạn Công Đoàn	Hồ Sen,
16	Khách sạn New	Nguyễn Văn Linh, Kênh Dương

(Nguồn : Phòng Văn Hóa quận Lê Chân)

Danh sách Nhà hàng trên địa bàn quận Lê Chân năm 2009

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ
------------	------------------	----------------

***Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch***

1	Nhật Vạn 1	303 Nguyễn Văn Linh, P.Kênh Dương
2	Nhật Vạn 2	319 Nguyễn Văn Linh, P.Kênh Dương
3	Tân Béo	114 Trại Lê, P.Kênh Dương
4	Cà phê giải khát 1080	48 Quán Nam, P. Kênh Dương
5	Ánh Trăng	2/585 Nguyễn Văn Linh, P.Kênh Dương
6	Phúc Mãn Quán	431 Nguyễn Văn Linh, P Kênh Dương
7	Trọng Khách	35 Nguyễn Đức Cảnh, P. An Biên
8	Thuận Kiều	94 Nguyễn Đức Cảnh, P.An Biên
9	Quang Hiếu	45 Phố Lê Chân, P. An Biên
10	Lẩu Dê Nhất Ly	428 Tô Hiệu, Trần Nguyên Hãn
11	Tre Việt	42 Đường vòng Cầu Niệm, P. Nghĩa Xá
12	Văn Ngọc	16 Lâm Trường, Hồ Nam
13	Cá Lăng Sông Hồng	436 Tô Hiệu, Hồ Nam
14	Tre Vàng	298 Chợ Hàng, Dư Hàng Kênh
15	Ngói Đỏ	198 Nguyễn Văn Linh, Dư Hàng Kênh
16	Hùng Cường	Quán Sỏi, Dư Hàng Kênh
17	Trâu Vàng Đất Việt	150 Nguyễn Văn Linh, Dư Hàng Kênh
18	Gà Lục Ngạn	206 Nguyễn Văn Linh, Dư Hàng Kênh
19	Tửu Lâu Đại Thế	178 Nguyễn Văn Linh, Dư Hàng Kênh
20	Hoa Tuyết	297 Tô Hiệu, Dư Hàng Kênh

(Nguồn : Phòng Văn Hóa quận Lê Chân)

*Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch*

*Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch*



ĐÌNH HÀNG KÊNH



TÒA HẬU CUNG

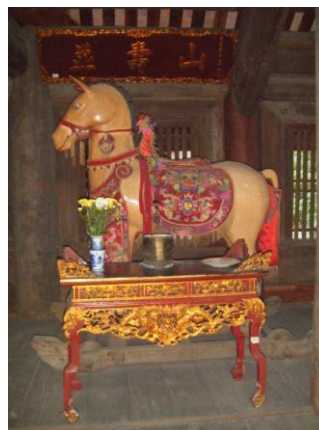
*Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch*



GIAN THỜ CHÍNH



VOI GỖ



NGỰA GỖ

LỄ HỘI ĐÌNH HÀNG KÊNH



LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành tốt bài khóa luận này em xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các thầy cô giáo Bộ môn Văn hóa du lịch Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng, Ban quản lý di tích đình Hàng Kênh, Các cán bộ thư viện thành phố Hải Phòng.Em xin chân trọng gửi lời cảm ơn tới:

Thạc Sĩ Vũ Thị Thanh Hương, người đã trực tiếp chỉ bảo và hướng dẫn em trong thời gian làm khóa luận.

Bác Phạm Xuân Thâm, nguyên Trưởng Phòng Di Tích- Bảo tàng Hải Phòng, người đã giúp đỡ em rất nhiều trong quá trình thu thập tài liệu và tiếp cận thực tế.

Em xin cảm ơn gia đình đã tạo điều kiện vật chất, đã động viên em về mặt tinh thần để em vững tin hoàn thành tốt khóa luận này.

Do kiến thức hiểu biết của em còn hạn chế nên khóa luận không thể tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong có được nhận xét, góp ý quý báu của các thầy cô giáo và các bạn.

*Khai thác giá trị văn hóa của đình Hàng Kênh – Hải Phòng
phục vụ cho phát triển du lịch*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



VICTORY

Hải Phòng ngày 19 tháng 06 năm 2009